



DANH SÁCH LỊCH THI CA THI VÒNG 1
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR TẠI HÀ NỘI NĂM HỌC 2015 - 2016
TOEFL JUNIOR CHALLENGE



Địa điểm dự thi: Cụm 3: Trường Phổ thông Marie Curie
Địa chỉ: Số 2 phố Trần Văn Lai, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm Hà Nội
Ngày thi: Chủ nhật ngày 25/10/2015

Chú ý: Ấn phím tắt Ctrl + F sau đó tìm thông tin dự thi của thí sinh theo Họ và tên đệm một cách thuận tiện nhất. Thông tin danh sách dự thi được sắp xếp theo thứ tự số báo danh. Hotline hỗ trợ: 0969.337.457 (trong giờ hành chính)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1	Nguyễn Anh	Minh	7-Jun-02	51102448	8	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
2	Nguyễn Nam	Vinh	22-Jun-02	51102449	8	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
3	Trần Phương	Lam	26-Nov-02	51102450	8	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
4	Lê Anh	Quân	1-Oct-02	51102451	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
5	Thái Bảo	Nhi	10-Feb-02	51102452	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
6	Trương Quỳnh	Hương	4-Mar-02	51102453	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
7	Đặng Tuệ	Anh	8-Sep-02	51102454	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
8	Hoàng Nhật	Minh		51102455	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
9	Lê Hồng	Hải		51102456	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
10	Nguyễn Trung	Đức	5-Dec-02	51102457	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
11	Trần Khánh	Linh	3-Sep-02	51102458	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
12	Trần Minh	Anh	12-Nov-02	51102459	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
13	Bùi Thanh	Thảo	16-Dec-02	51102460	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
14	Hoàng Phương	Nguyễn	7-Nov-02	51102461	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
15	Hoàng Tuấn	Minh	6-Nov-02	51102462	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
16	Lâm Bảo	Ngọc	15-Jul-02	51102463	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
17	Lê Phương	Anh	5-Nov-02	51102464	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
18	Ngô Ngân	An	25-Mar-02	51102465	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
19	Bùi Linh	Trang	22-Sep-01	51102466	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
20	Đào Hoàng	Mai	29-Jan-02	51102467	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
21	Ngô Hà	phương	3-Jul-01	51102468	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
22	Phạm Thảo	My	31-Mar-01	51102469	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
23	Trần Minh	Quân	27-Jul-01	51102470	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)
24	Trịnh Như	Phuong	20-Feb-01	51102471	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
25	Nguyễn Đình	Trang	25-Jun-02	51102472	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
26	Nguyễn Duy	Anh	23-Sep-02	51102473	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
27	Nguyễn Hoàng	Uyên	19-May-02	51102474	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
28	Nguyễn Khánh	Linh	4-Jul-02	51102475	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
29	Nguyễn Ngọc	Minh	9-Sep-02	51102476	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
30	Nguyễn Như	Hiền	27-Feb-02	51102477	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
31	Nguyễn Thanh	Thảo	29-Apr-02	51102478	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
32	Trần Bảo	Khánh	15-Jan-02	51102479	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
33	Trần Đức	Hiếu	29-Aug-02	51102480	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
34	Trần Hoàng	Đạt	23-Nov-02	51102481	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
35	Trương Tuấn	Minh	25-Jun-02	51102482	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
36	Vũ Linh	Chi	10-Feb-02	51102483	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
37	Đỗ Minh	Tú	31-Oct-02	51102484	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
38	Lê Hà	My	10-Feb-02	51102485	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
39	Lưu Khánh	Duy	4-Nov-02	51102486	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
40	Nguyễn Hải	Dương	15-Apr-02	51102487	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
41	Nguyễn Hạnh	Chi	23-Feb-02	51102488	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
42	Nguyễn Hồng	Minh	22-Aug-02	51102489	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
43	Nguyễn Trí	Hiếu	2-Sep-02	51102490	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
44	Nguyễn Việt	Quang	11-Aug-02	51102491	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
45	Phạm Tiến	Đạt	15-Oct-02	51102492	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
46	Trần Hà	Chi	25-Aug-02	51102493	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
47	Lê Trí	Thụ	14-Sep-01	51102494	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
48	Nguyễn Quang	Minh	19-Feb-01	51102495	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 1 (7:00-10:15)
49	Phan Diệp	Anh	14-Feb-04	51102496	6/2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
50	Trần Quang	Huy	29-Apr-02	51102497	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
51	Cao Chính	Nhiệm	21-Mar-02	51102498	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
52	Đoàn Văn Phúc	Đức	30-Apr-02	51102499	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
53	Lâm Quốc	Hiếu	10-Jul-02	51102500	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
54	Mai Hồng	Hà	7-Dec-02	51102501	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
55	Nguyễn Diệu	Hằng	14-Mar-02	51102502	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
56	Nguyễn Hoàng	Anh	12-Nov-02	51102503	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
57	Nguyễn Nhật	Linh	15-Apr-02	51102504	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
58	Nguyễn Quỳnh	Phương	7-Jun-02	51102505	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
59	Đặng Thùy	Dương	17-Sep-01	51102506	9E3	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
60	Hoàng Thị Phương	Trinh	10-Jan-01	51102507	9E3	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
61	Lê Hà	Linh	4-Nov-01	51102508	9E3	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
62	Nguyễn Phương	Linh	18-Sep-01	51102509	9E3	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
63	Cao Anh Minh	Nhật	29-Aug-01	51102510	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
64	Hà Mạnh	Cường	11-May-01	51102511	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
65	Lê Minh	Anh	19-Jan-01	51102512	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
66	Ngô Gia	Khánh	18-May-01	51102513	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
67	Nguyễn Hải	Dương	5-Mar-01	51102514	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
68	Nguyễn Mạnh An	Huy	17-Jan-01	51102515	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
69	Nguyễn Minh	Thảo	16-Dec-01	51102516	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
70	Nguyễn Nhật	Linh	21-Oct-01	51102517	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
71	Nguyễn Nhật	Minh	25-Oct-01	51102518	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
72	Nguyễn Nhật	Ninh	11-Jun-01	51102519	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 1 (7:00-10:15)
73	Nghiêm Trọng	Hiếu	22-Sep-02	51102520	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
74	Nguyễn Hà	Phương	6-Jun-02	51102521	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
75	Nguyễn Ngọc	Hiền	11-Nov-02	51102522	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
76	Trần Phương	Anh	5-Oct-02	51102523	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
77	Vũ Minh	Quân	31-Jul-02	51102524	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
78	Nguyễn Phương	Anh	19-Oct-01	51102525	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
79	Nguyễn Quang	Tùng	8-Jun-01	51102526	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
80	Nguyễn Thu	Trang	26-Aug-01	51102527	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
81	Nguyễn Việt	Hoàng	21-Mar-01	51102528	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
82	Tạ Mỹ	Thanh	19-Jun-01	51102529	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
83	Trần Đức	Huy	13-Oct-01	51102530	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
84	Vũ Như	Mai	27-Jan-01	51102531	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
85	Cao Minh	Anh	13-Nov-01	51102532	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
86	Đặng Ngân	Ly	20-Apr-01	51102533	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
87	Đỗ Lê Mai	Am	29-Jul-01	51102534	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
88	Đoàn Thùy	Linh	23-Dec-01	51102535	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
89	Nguyễn Chí	Khiêm	18-Nov-01	51102536	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
90	Nguyễn Hoàng	Yến	29-Dec-01	51102537	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
91	Nguyễn Minh	Nguyệt	5-Nov-01	51102538	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
92	Nguyễn Phương	Thảo	29-Jan-01	51102539	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
93	Nguyễn Vũ	Minh	4-Oct-01	51102540	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
94	Phan Duy	Long	22-Sep-01	51102541	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
95	Tô Đình	Dũng	17-Aug-01	51102542	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
96	Trần Ngọc Huyền	Trang	13-Jul-01	51102543	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 1 (7:00-10:15)
97	Bạch Ngọc	Hiếu	27-Oct-04	51102544	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
98	Đỗ Hà	My	23-Aug-04	51102545	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
99	Đỗ Tùng	Dương	18-May-04	51102546	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
100	Lê Thu Huyền	Anh	2-Jun-04	51102547	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
101	Lương Ngọc	Minh	12-Oct-04	51102548	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
102	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	20-Mar-04	51102549	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
103	Nguyễn Lê	Quyên	22-Aug-04	51102550	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
104	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	27-Jun-04	51102551	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
105	Nguyễn Quỳnh	Chi	16-Jan-04	51102552	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
106	Trần Anh	Minh	5-Jul-04	51102553	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
107	Lê Đức	Thịnh	7-Dec-04	51102554	6G2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
108	Lương Yên	Trang	21-Sep-04	51102555	6G2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
109	Nguyễn Anh	Thư	4-Jan-04	51102556	6G2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
110	Nguyễn Lê Tuệ	Nhi	1-Dec-04	51102557	6G2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
111	Trần An	Khanh	8-Sep-04	51102558	6G2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
112	Lê Nguyễn Phương	Anh	28-Aug-04	51102559	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
113	Nguyễn Ngân	Giang	27-Dec-04	51102560	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
114	Phạm Quỳnh	Anh	18-Oct-04	51102561	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
115	Phạm Thùy	Linh	10-Oct-04	51102562	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
116	Trần Khánh	Linh	23-Aug-04	51102563	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
117	Trần Nhật	Minh	29-Oct-04	51102564	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
118	Trần Nhật	Xuân	8-Mar-01	51102565	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
119	Trương Thủy	Liên	20-Apr-01	51102566	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
120	Vũ Diệu	Linh	29-Sep-01	51102567	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 1 (7:00-10:15)
121	Đậu Khánh	Hạ	2-Oct-04	51102568	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
122	Hà Khôi	Nguyễn	15-Jul-04	51102569	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
123	Lê Minh	Quân	19-Jan-04	51102570	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
124	Nguyễn Đức	Hiếu	5-Dec-04	51102571	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
125	Nguyễn Phương	Thủy	9-May-04	51102572	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
126	Trần Đỗ Kiều	Anh	23-Aug-04	51102573	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
127	Vũ Trần Hoàng	Cần	28-Dec-03	51102574	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
128	Vũ Tuấn	Long	10-Mar-04	51102575	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
129	Bùi Minh	Vũ	10-May-04	51102576	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
130	Cao Nhật	Quang	25-Nov-04	51102577	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
131	Đặng Thế	Mạnh	24-Oct-04	51102578	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
132	Đào Trung	Hải	1-Dec-04	51102579	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
133	Đinh Phạm Minh	Nghĩa	25-Feb-04	51102580	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
134	Đoàn Minh	Khuê	25-Aug-04	51102581	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
135	Dương Diệu	Vy	7-Sep-04	51102582	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
136	Hoàng Minh	Trí	8-Sep-04	51102583	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
137	Lê Minh	Châu	9-Nov-04	51102584	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
138	Mai Phạm Việt	Hưng	6-Sep-04	51102585	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
139	Ngô Thành	Đô	5-Oct-04	51102586	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
140	Nguyễn Bảo	Duy	26-Nov-04	51102587	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
141	Nguyễn Đình	Hiếu	16-Feb-04	51102588	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
142	Nguyễn Hồng	Minh	8-Jan-04	51102589	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
143	Nguyễn Mạnh Hải	Anh	31-Dec-04	51102590	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
144	Nguyễn Phan	Nguyên	4-Jan-04	51102591	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 1 (7:00-10:15)
145	Nguyễn Thanh	Vân	8-Mar-04	51102592	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
146	Nguyễn Thành	Duy	15-Aug-04	51102593	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
147	Nguyễn Thùy	Linh	24-Oct-04	51102594	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
148	Nguyễn Việt	Thành	21-Jul-04	51102595	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
149	Phạm Bách	Việt	9-Apr-04	51102596	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
150	Phạm Hồng	My	12-May-04	51102597	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
151	Tào Lê Đan	Chi	18-Jul-01	51102598	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
152	Trần Minh	Phuong	5-Jul-04	51102599	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
153	Trần Thành	Hưng	29-Dec-04	51102600	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
154	Võ Thị Minh	Nguyệt	19-Sep-04	51102601	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
155	Vũ Anh	Quân	20-Nov-04	51102602	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
156	Vũ Phan	Khánh	26-Feb-04	51102603	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
157	Bùi Cẩm	Hà	18-Feb-04	51102604	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
158	Đặng Thế Minh	Đức	21-Jun-04	51102605	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
159	Đào Hồng Trà	My	4-Nov-04	51102606	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
160	Khuất Hiếu	Phuong	22-Nov-04	51102607	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
161	Lê Vũ Hiền	Khanh	23-May-04	51102608	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
162	Nguyễn Cao	Minh	12-Dec-04	51102609	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
163	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	5-Dec-04	51102610	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
164	Nguyễn Thị	Lan	17-Jan-04	51102611	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
165	Tổng Khánh	Linh	19-Jul-04	51102612	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
166	Trần Hà	Linh	29-Sep-04	51102613	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
167	Trần Yên	Nhi	25-May-04	51102614	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
168	Lê Anh	Thư	15-Oct-04	51102615	6M3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 1 (7:00-10:15)
169	Nguyễn Hải	Yên		51102616	6M3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
170	Nguyễn Ngọc	Anh		51102617	6M3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
171	Nguyễn Thanh	Ngọc		51102618	6M3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
172	Trần Hà	My	11-Apr-04	51102619	6M3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
173	Vũ Đức	Kiên	7-Feb-04	51102620	6M3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
174	Bùi Lê	Minh	19-Mar-04	51102621	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
175	Chu An	Khánh	8-Feb-04	51102622	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
176	Đào Minh	Anh	26-May-04	51102623	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
177	Đỗ Nam	Anh	15-Nov-04	51102624	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
178	Hoàng Lưu Ngọc	Minh	29-Oct-04	51102625	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
179	Hoàng Quốc	Đạt		51102626	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
180	Kasem	Hutaporn	3-Jan-04	51102627	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
181	Kim	Long	23-Sep-04	51102628	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
182	Lê Minh	Dương	26-Apr-04	51102629	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
183	Lê Ngọc	Linh	6-Sep-04	51102630	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
184	Nguyễn An	Nhi	15-Oct-04	51102631	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
185	Nguyễn Công	Vinh	7-Jan-04	51102632	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
186	Nguyễn Đình	An	20-Apr-04	51102633	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
187	Nguyễn Đức Trung	Dũng	7-May-04	51102634	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
188	Nguyễn Gia	Khanh	11-Jul-04	51102635	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
189	Nguyễn Phương	Anh	7-Nov-04	51102636	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
190	Nguyễn Thành	Đạt	13-Mar-04	51102637	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
191	Nguyễn Thị Hà	Phương	27-Sep-04	51102638	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
192	Nguyễn Trọng	Hiếu	8-Jun-04	51102639	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 1 (7:00-10:15)
193	Phạm Minh	Hằng	7-Mar-04	51102640	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
194	Phạm Trần Bảo	Minh	11-Jul-04	51102641	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
195	Phạm Việt	Tuấn	20-Jul-04	51102642	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
196	Phan Ánh	Minh	16-Dec-04	51102643	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
197	Phan Đỗ Quang	Minh	15-Jan-04	51102644	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
198	Phan Nam	Khánh	21-Jun-04	51102645	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
199	Phan Phương	Thanh	21-Jun-04	51102646	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
200	Trịnh Hải	Anh	23-Aug-04	51102647	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
201	Trịnh Ngọc Minh	Châm	24-Jan-04	51102648	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
202	Trịnh Tuệ	Anh	23-Aug-04	51102649	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
203	Từ Vũ Yên	Nhi	11-Nov-04	51102650	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
204	Vũ Đào Tuấn	Đức	13-Mar-04	51102651	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
205	Vũ Phương	Huyền	26-Feb-04	51102652	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
206	Bùi Đạt	Khôi	16-Apr-04	51102653	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
207	Bùi Minh	Khôi	10-May-04	51102654	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
208	Cao Nguyễn	Linh	15-Aug-04	51102655	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
209	Cao Thùy	Dương	23-Nov-04	51102656	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
210	Chu An	Hà	17-Dec-04	51102657	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
211	Đặng Đức	Huy	6-Jan-04	51102658	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
212	Lê Hải	Ngọc	5-Jan-04	51102659	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
213	Lê Hoàng	Tùng	1-Apr-03	51102660	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
214	Lê Hồng	Phong	27-Jul-04	51102661	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
215	Lê Minh	Hoàng	2-Apr-04	51102662	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
216	Lê Ngọc	Mai	27-Feb-04	51102663	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 1 (7:00-10:15)
217	Lê Nguyễn Hà	My	21-Oct-04	51102664	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
218	Lý Ngọc Trân	Châu	3-Oct-04	51102665	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
219	Nguyễn	David		51102666	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
220	Nguyễn Châu	Anh	19-Jan-04	51102667	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
221	Nguyễn Hồng	Ngọc	9-Apr-04	51102668	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
222	Nguyễn Minh	Hạnh	4-Jan-04	51102669	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
223	Nguyễn Minh	Hiếu	15-Sep-04	51102670	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
224	Nguyễn Minh	Hương	1-Apr-04	51102671	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
225	Nguyễn Ngọc	Châu	16-Feb-04	51102672	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
226	Nguyễn Trần Mỹ	Anh	27-Sep-04	51102673	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
227	Nguyễn Tuấn	Minh	28-Jan-04	51102674	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
228	Park Thái	Dương	13-Jan-04	51102675	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
229	Phạm Ngọc	Diệp	27-Aug-04	51102676	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
230	Phan Trần Nguyễn	Phương	18-Oct-04	51102677	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
231	Tôn Thất Nguyễn	Lâm	22-Jul-04	51102678	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
232	Trần Hoàng Hải	Anh	29-Oct-04	51102679	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
233	Trần Minh	Châu	15-Oct-04	51102680	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
234	Vũ Anh	Khôi	20-Dec-04	51102681	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
235	Vũ Hoàng Hải	Yến		51102682	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
236	Đỗ Chi	Mai	8-Jan-04	51102683	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
237	Đỗ Tô Khánh	Linh	10-Jun-04	51102684	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
238	Lê Tuấn	Minh	9-Sep-04	51102685	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
239	Ngô Thị Diệu	Linh		51102686	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
240	Ngô Thị Thùy	Linh	11-Jun-04	51102687	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 1 (7:00-10:15)
241	Ngô Vũ Thiên	Trang	3-Sep-04	51102688	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
242	Nguyễn Minh	Quân	29-Jan-04	51102689	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
243	Nguyễn Thùy	Linh	30-Jun-04	51102690	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
244	Phạm Ngọc	Lam	18-Dec-04	51102691	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
245	Trương Phương	Hiền	21-Jul-04	51102692	6P4	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
246	Lê Quỳnh	Trang	27-Oct-04	51102693	6P5	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
247	Đặng Lê Phương	Bình		51102694	7D2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
248	Đoàn Việt	Anh	3-Feb-03	51102695	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
249	Hà Quang Minh	An	19-May-03	51102696	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
250	Nguyễn Bích	Hà	19-Feb-03	51102697	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
251	Nguyễn Linh	Chi	17-Sep-03	51102698	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
252	Nguyễn Ngọc	Diệp	1-Sep-03	51102699	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
253	Vũ Đình	Đức	3-Jan-03	51102700	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
254	Bùi Thị Việt	Thắng	18-Feb-03	51102701	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
255	Bùi Thiên Thảo	My	25-Sep-03	51102702	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
256	Đặng Minh	Cường	14-Jul-03	51102703	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
257	Đặng Vũ Gia	Bình	19-Sep-03	51102704	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
258	Đào Việt	Tùng	23-Jun-03	51102705	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
259	Đồng Hà	Thu	22-Dec-03	51102706	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
260	Huỳnh Quang	Minh	21-Oct-03	51102707	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
261	Lê Gia	Khoa	5-Dec-03	51102708	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
262	Lê Thị Minh	Trang	22-Sep-03	51102709	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
263	Mai Phương	Linh	5-Nov-03	51102710	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
264	Ngô Lê Thế	Bách	6-Jan-03	51102711	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 1 (7:00-10:15)
265	Ngô Minh	Hiếu	1-Oct-03	51102712	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
266	Nguyễn Cao	Thảo	20-Apr-03	51102713	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
267	Nguyễn Hoàng	Sơn		51102714	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
268	Nguyễn Hồng	Anh	21-Aug-03	51102715	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
269	Nguyễn Quốc	Bảo	1-Jun-03	51102716	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
270	Nguyễn Tú	Trinh	6-Dec-03	51102717	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
271	Nguyễn Tuấn	Đạt	13-Feb-03	51102718	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
272	Phạm Kỳ	Nam	21-Jan-03	51102719	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
273	Phạm Thanh	Son	6-Sep-03	51102720	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
274	Trần Đức	Mạnh	23-Sep-03	51102721	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
275	Trần Minh	Châu	21-Nov-03	51102722	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
276	Trần Minh	Đức	2-Jan-03	51102723	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
277	Trần Ngọc Lan	Anh	14-Sep-03	51102724	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
278	Trần Thảo	Diệp	12-Apr-03	51102725	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
279	Trần Thị	Uyên	8-May-03	51102726	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
280	Vũ Thu	Trà	18-Jan-03	51102727	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
281	Dương Hà	My	6-Oct-03	51102728	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
282	Lê Hoàng	Minh	28-May-03	51102729	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
283	Lương Thị Khánh	Vĩ	18-Dec-03	51102730	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
284	Lưu Quang	Huy	14-Jun-03	51102731	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
285	Nguyễn Hà	Nhi	30-Sep-03	51102732	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
286	Nguyễn Ngọc	Hải	26-Jun-03	51102733	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
287	Nguyễn Thị Minh	Trang	7-Dec-03	51102734	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
288	Phạm Hà Anh	Minh	3-Jan-03	51102735	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 1 (7:00-10:15)
289	Trần Khánh	Nam	9-Jun-03	51102736	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
290	Trần Trâm	Anh	3-Nov-03	51102737	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
291	Trần Tuệ	Giang	26-Nov-03	51102738	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
292	Bùi Khắc	Tiến	6-Dec-03	51102739	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
293	Bùi Trần Phương	Linh	24-Jul-03	51102740	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
294	Lê Gia	Thiện	28-Oct-03	51102741	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
295	Lê Minh	Tâm	19-Jun-03	51102742	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
296	Ngô Minh	Đức	19-May-03	51102743	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
297	Nguyễn Công	Bảo	22-Jan-03	51102744	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
298	Nguyễn Duy Nhật	Quang	30-Dec-03	51102745	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
299	Nguyễn Hải	Bằng	23-Aug-03	51102746	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
300	Nguyễn Huyền	Anh	17-Aug-03	51102747	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
301	Nguyễn Phương	Anh	23-Feb-03	51102748	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
302	Nguyễn Quỳnh Vi	Anh	1-Nov-03	51102749	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
303	Phan Thanh	Bách	6-Jun-03	51102750	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
304	Gia	Bách	11-Nov-03	51102751	7I3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
305	Lê Quốc	Trung	15-Sep-03	51102752	7I3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
306	Nguyễn Khánh	Linh	30-Sep-03	51102753	7I3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
307	Nguyễn Phạm Bạch	Dương	1-Feb-03	51102754	7I3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
308	Phan Thị Thùy	Linh	12-Nov-03	51102755	7I3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
309	Trần Vũ Khánh	Chi	30-Apr-03	51102756	7I3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
310	Bùi Thị Tuyết	Mai	18-Nov-03	51102757	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
311	Bùi Thu	Hương	26-Oct-03	51102758	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
312	Bùi Tường	Minh	18-Jan-03	51102759	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 1 (7:00-10:15)
313	Dương Ai	Linh	6-Feb-03	51102760	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
314	Nghiêm Diệu	Ngân	17-Oct-03	51102761	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
315	Nguyễn Anh	Quân	1-Dec-03	51102762	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
316	Nguyễn Đức Tuấn	Kiệt	6-Aug-03	51102763	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
317	Nguyễn Gia	Minh	4-Nov-03	51102764	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
318	Nguyễn Hà	My	6-Jun-03	51102765	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
319	Nguyễn Mai	Phương	20-Oct-03	51102766	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
320	Nguyễn Trang	Linh	12-Apr-03	51102767	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
321	Phạm Ngọc Châu	Giang	8-Aug-03	51102768	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
322	Quách Trọng	Phú	25-Jan-03	51102769	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
323	Trần Đỗ Chí	Tường	4-Jan-03	51102770	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
324	Trần Hoàng Việt	Đức	14-May-03	51102771	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
325	Vũ Hà	My	24-Dec-03	51102772	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
326	Đậu Phi	Khánh	12-Oct-03	51102773	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
327	Dương Quỳnh	Châu	26-Oct-03	51102774	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
328	Hoàng Đức	Huy	11-Apr-03	51102775	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
329	Hoàng Quỳnh	Trang	5-Sep-03	51102776	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
330	Lê Châu	Tuấn		51102777	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
331	Lê Nguyễn Nhật	Minh	26-Aug-03	51102778	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
332	Lê Phương	Linh	26-May-03	51102779	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
333	Nguyễn Cảnh	Quân	10-Jul-03	51102780	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
334	Nguyễn Gia	Hiên	3-Feb-03	51102781	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
335	Nguyễn Ngọc	Linh	14-Apr-03	51102782	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
336	Nguyễn Ngọc	Minh	17-Sep-03	51102783	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 1 (7:00-10:15)
337	Nguyễn Phương	Thảo	23-Feb-03	51102784	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
338	Nguyễn Võ Nam	Anh	27-Oct-03	51102785	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
339	Nguyễn Võ Việt	Anh	27-Oct-03	51102786	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
340	Phan Vũ Minh	Châu	9-Nov-03	51102787	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
341	Trần Minh	Quang	29-Mar-03	51102788	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
342	Trần Nam	Anh	20-Apr-03	51102789	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
343	Trần Việt	Anh	20-Apr-03	51102790	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
344	Trịnh Phương	Nhi	16-Dec-03	51102791	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
345	Trương Thế	Thịnh	21-Nov-03	51102792	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
346	Võ Huyền	Trang	29-Apr-03	51102793	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
347	Đặng Kiều	Linh	25-Dec-03	51102794	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
348	Đỗ Châu	Anh	28-Sep-03	51102795	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
349	Đỗ Đức	Anh	21-Nov-03	51102796	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
350	Hà Việt	Long	12-May-03	51102797	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
351	Hoàng Hải	An	30-Aug-03	51102798	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
352	Hoàng Nguyễn	Phong	21-Jul-03	51102799	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
353	Hoàng Nhật	An	2-Nov-03	51102800	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
354	Nguyễn Duy	Thông	28-May-03	51102801	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
355	Nguyễn Hà	Phan	21-Dec-03	51102802	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
356	Nguyễn Ngọc	Diệp	8-May-03	51102803	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
357	Nguyễn Ngọc Hiền	Anh	27-Dec-03	51102804	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
358	Nguyễn Thanh	Thảo	4-Apr-03	51102805	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
359	Phạm Ngọc	Tâm	11-Jul-03	51102806	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
360	Tạ Hữu Phúc	Lâm	18-Oct-03	51102807	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 1 (7:00-10:15)
361	Trịnh Đức	Bình	22-Sep-03	51102808	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
362	Vũ Phương	Linh	9-May-03	51102809	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
363	Vũ Thị Thu	Quyên	19-Jun-03	51102810	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
364	Vũ Tuệ	Nam	27-Sep-03	51102811	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
365	Đặng Vương	Nam	27-Mar-03	51102812	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
366	Đỗ Trọng Minh	Đức	18-Aug-03	51102813	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
367	Huỳnh Đăng Minh	Phương	3-Jun-03	51102814	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
368	Lê Minh	Anh	14-Apr-03	51102815	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
369	Lê Thảo	Linh	22-Oct-03	51102816	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
370	Nguyễn An	Chi	3-Aug-03	51102817	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
371	Nguyễn Duyên Hà	Vân	3-Mar-03	51102818	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
372	Nguyễn Hòa	An	3-Jun-03	51102819	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
373	Nguyễn Hoàng	Nhi	26-Nov-03	51102820	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
374	Nguyễn Minh	Xuân	24-Nov-03	51102821	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
375	Nguyễn Mỹ	Ngọc	6-Jan-03	51102822	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
376	Phạm Trang	Linh	22-Oct-03	51102823	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
377	Phan Minh	Huyền	4-Jun-03	51102824	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
378	Bùi Hoàng Nam	Thịnh	26-Jan-03	51102825	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
379	Đinh Cự	Thành	26-Dec-03	51102826	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
380	Hoàng Trần Hà	Phuong	5-Mar-03	51102827	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
381	Lê Trần Thanh	Hà	8-Mar-03	51102828	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
382	Nguyễn Ngọc	Quang	10-Feb-03	51102829	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
383	Nguyễn Ngọc	Linh	21-Feb-03	51102830	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
384	Nguyễn Phan	Minh	26-Oct-03	51102831	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 16	Ca 1 (7:00-10:15)
385	Nguyễn Phương	Anh	10-Nov-03	51102832	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
386	Nguyễn Quốc	Thành	17-Jul-03	51102833	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
387	Nguyễn Thanh	Thảo	12-Mar-03	51102834	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
388	Phạm Trần Anh	Thư	8-Nov-03	51102835	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
389	Trần	Minh		51102836	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
390	Trần Duy Tùng	Lâm	7-Jan-03	51102837	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
391	Vũ Tùng	Anh	12-May-03	51102838	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
392	Đỗ Đặng Thùy	Dương	31-Oct-03	51102839	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
393	Đoàn Việt	Anh	22-Feb-03	51102840	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
394	Hoàng Trọng	Tấn	26-Mar-03	51102841	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
395	Huỳnh Thu	Thảo	25-Jan-03	51102842	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
396	Lại Gia	Long	12-Oct-03	51102843	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
397	Lê Nguyễn Linh	Chi	30-Aug-03	51102844	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
398	Nguyễn Anh	Thư	7-Aug-03	51102845	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
399	Nguyễn Anh	Hào	31-Mar-03	51102846	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
400	Nguyễn Lê	Đạt	17-Feb-03	51102847	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
401	Nguyễn Lê Bách	Nhân	14-Jan-03	51102848	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
402	Nguyễn Minh	Đức	27-Mar-03	51102849	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
403	Nguyễn Ngọc	Anh	4-Jun-03	51102850	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
404	Nguyễn Thị Vân	Anh	12-Jul-03	51102851	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
405	Nguyễn Thị Vân	Hà	12-Aug-03	51102852	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
406	Phạm Hoàng	Dương	25-Sep-03	51102853	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
407	Phạm Hồng	Quỳnh	9-Feb-03	51102854	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
408	Phạm Hưng	Khánh	26-Sep-03	51102855	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 17	Ca 1 (7:00-10:15)
409	Phạm Minh	Đức	7-Nov-03	51102856	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
410	Trần Duy	Anh	28-Oct-03	51102857	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
411	Nguyễn Trần Thanh	Vân	7-Sep-03	51102858	7P4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
412	Vũ Thảo	Nguyên	12-Dec-03	51102859	7P4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
413	Đỗ Bình	An	2-Aug-02	51102860	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
414	Hồ Duy	Anh	25-Apr-02	51102861	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
415	Hoàng Nhật Chi	Mai	14-Nov-02	51102862	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
416	Hoàng Quốc	Anh	27-Jan-02	51102863	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
417	Lê	Minh	6-Dec-02	51102864	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
418	Lê Thái	Dương	25-Jul-02	51102865	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
419	Lương Quỳnh	Chi	21-Jul-02	51102866	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
420	Ngô Hoài	Linh	27-Dec-02	51102867	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
421	Nguyễn Đức	Minh	27-Sep-02	51102868	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
422	Nguyễn Dương	Linh	2-Sep-02	51102869	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
423	Nguyễn Hương	Giang	3-Feb-02	51102870	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
424	Phạm Duy	Bách	30-Apr-02	51102871	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
425	Phạm Phương	Anh	19-Feb-02	51102872	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
426	Vũ Trần	Minh	16-Aug-02	51102873	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
427	Nguyễn Doãn Nhật	Huy	21-May-02	51102874	8I1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
428	Nguyễn Việt	Dũng	6-May-02	51102875	8I1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
429	Phạm Minh	Quân	14-Sep-02	51102876	8I1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
430	Trần Phương	Linh	8-Sep-02	51102877	8I1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
431	Bùi Nguyễn Minh	Khang	24-Dec-02	51102878	8I2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
432	Phan Tô	Xuân	24-Sep-02	51102879	8I2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 18	Ca 1 (7:00-10:15)
433	Vũ Văn Anh	Đức	16-Jul-02	51102880	8I2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
434	Bùi Hải	An	21-Oct-04	51102881	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
435	Hoàng Trung	Anh	14-Mar-02	51102882	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
436	Lã Quý	Hải	23-May-02	51102883	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
437	Lê Nguyễn	Hoàng	6-Jul-02	51102884	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
438	Ngô Anh	Thái	7-Mar-02	51102885	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
439	Nguyễn Công	Hoàng	22-Nov-02	51102886	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
440	Nguyễn Đức	Tùng	14-Mar-02	51102887	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
441	Nguyễn Phương	Linh	5-Jul-02	51102888	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
442	Nguyễn Quỳnh	Anh	27-Jan-02	51102889	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
443	Phan Trọng	Hiếu	19-Jul-02	51102890	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
444	Nguyễn Thanh	Lâm	28-Aug-02	51102891	8M1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
445	Đặng Khôi	Nguyễn	8-Dec-02	51102892	8p	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
446	Đặng Kim	Chi	13-May-02	51102893	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
447	Đặng Thảo	Nguyễn	25-Feb-02	51102894	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
448	Đặng Tiên	Dũng	13-Oct-02	51102895	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
449	Đỗ Minh	Khôi	23-Jun-02	51102896	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
450	Nguyễn Đỗ Khánh	Vi	13-Nov-02	51102897	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
451	Nguyễn Đức	An	13-Feb-02	51102898	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
452	Nguyễn Hải	Nam	21-Nov-02	51102899	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
453	Nguyễn Ngọc	Linh	29-Jan-02	51102900	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
454	Nguyễn Thu	Trang	16-Nov-02	51102901	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
455	Đỗ Minh	Hà	3-Sep-01	51102902	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
456	Không Lê Chí	Thanh	12-Dec-01	51102903	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 19	Ca 1 (7:00-10:15)
457	Lại Dương Phương	Linh	23-Oct-01	51102904	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
458	Lưu Trần	Việt	18-Aug-01	51102905	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
459	Nguyễn Hương	Giang	27-Oct-01	51102906	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
460	Nguyễn Khánh	Linh	12-Feb-01	51102907	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
461	Nguyễn Phương	Hoa	8-Mar-01	51102908	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
462	Nguyễn Quỳnh	Anh		51102909	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
463	Nguyễn Quỳnh	Trang	9-Feb-01	51102910	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
464	Nguyễn Sơn	Hà	6-May-01	51102911	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
465	Nguyễn Thái Chi	Mai	3-Mar-01	51102912	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
466	Phạm Lê Minh	Hiên	18-Oct-01	51102913	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
467	Phạm Quỳnh	Trang	19-Oct-01	51102914	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
468	Tô Đức	Thắng	28-Jan-01	51102915	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
469	Trần Hoàng	Trang	14-Apr-01	51102916	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
470	Uông Hoàng	Linh	19-May-01	51102917	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
471	Vũ Minh	Anh	22-Nov-01	51102918	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
472	Vương Đức	Anh	15-Dec-01	51102919	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
473	Phạm Minh	Hồng	12-Sep-01	51102920	9G4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
474	Mai Hoàng	Phong	9-Nov-01	51102921	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
475	Nguyễn Duy	Quang	22-Sep-01	51102922	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
476	Nguyễn Võ	Trí	27-Nov-01	51102923	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
477	Phạm Bùi Bình	An	15-Jun-01	51102924	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
478	Phạm Đức	Việt	24-Feb-01	51102925	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
479	Phạm Minh	Hoàng	10-Mar-01	51102926	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
480	Trần Ngọc	Bách	9-Jan-01	51102927	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 20	Ca 1 (7:00-10:15)
481	Bùi Nhật	Huy	12-Sep-01	51102928	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
482	Hoàng Hạnh	Nguyên	12-Aug-01	51102929	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
483	Lại Thanh	Mai	2-May-01	51102930	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
484	Lê Gia	Hiền	19-Jun-01	51102931	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
485	Nguyễn Hồng	Minh	11-Jun-01	51102932	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
486	Nguyễn Khánh	Toàn	9-Nov-01	51102933	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
487	Nguyễn Nhật	Mai	30-Nov-01	51102934	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
488	Nguyễn Nhật	Mai	30-Nov-01	51102935	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
489	Nguyễn Phương	Dung	16-Nov-01	51102936	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
490	Nguyễn Thảo	Nguyên	4-Jan-01	51102937	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
491	Phạm Nhật	Yến	22-Sep-01	51102938	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
492	Tào Lê Linh	Chi	27-Dec-01	51102939	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
493	Trương Hải	Anh	2-Nov-01	51102940	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
494	Hà Phương	Linh	15-Nov-01	51102941	9M	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
495	Nguyễn Hoàng	Minh	17-Jan-01	51102942	9M	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
496	Phạm Hồng Đức	Anh	18-Oct-02	51102943		8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
497	Phan Hoài	Anh	25-Jan-02	51102944		8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
498	Đặng Xuân	Tiến	17-Jan-04	51102945	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
499	Đỗ Gia	Huy	30-Jul-04	51102946	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
500	Dư Đặng Kim	Ngân	22-Dec-04	51102947	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
501	Dương Huy	Minh	31-Aug-04	51102948	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
502	Dương Minh	Khuê	21-Jan-04	51102949	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
503	Bùi Lưu	Ly	17-Dec-04	51102950	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
504	Chữ Thanh	Huyền	11-Jan-04	51102951	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 2 (10:45-12:30)
505	Nguyễn Bảo Ngọc	Diệp	11-Jul-04	51102952	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
506	Nguyễn Đình Thái	Dương	22-Jul-04	51102953	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
507	Nguyễn Đỗ	Quyên	10-Apr-04	51102954	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
508	Nguyễn Huy	Phương	7-Mar-04	51102955	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
509	Nguyễn Quốc	Anh	27-Sep-04	51102956	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
510	Nguyễn Thành	Trung	7-Dec-04	51102957	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
511	Nguyễn Thị	Xinh	11-Dec-04	51102958	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
512	Nguyễn Trường	Thịnh	11-Nov-04	51102959	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
513	Phạm Hà	Kim	3-Dec-04	51102960	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
514	Hoàng Lê	Phong	20-Oct-04	51102961	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
515	Lê Hoàng Nhật	Minh	14-Oct-04	51102962	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
516	Lê Hữu	Nghĩa	12-Jul-04	51102963	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
517	Lê Xuân	Đức	30-Aug-04	51102964	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
518	Nguyễn Anh	Vũ	26-Apr-04	51102965	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
519	Nguyễn Duy Minh	Anh	2-Jun-04	51102966	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
520	Nguyễn Khánh	Huyền	25-Dec-04	51102967	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
521	Nguyễn Khánh	Vy	29-Oct-04	51102968	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
522	Nguyễn Mạnh	Thành	3-Dec-04	51102969	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
523	Nguyễn Mậu Hoàng	Anh	29-Nov-04	51102970	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
524	Nguyễn Ngọc Thùy	Anh	19-Jul-04	51102971	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
525	Nguyễn Phúc	Linh	20-Nov-04	51102972	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
526	Nguyễn Thành	Lâm	28-Jul-04	51102973	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
527	Nguyễn Tường Đức	Huy	26-Mar-04	51102974	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
528	Phạm Hoàng	Dương	10-May-04	51102975	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 2 (10:45-12:30)
529	Phạm Hương	Giang	10-Nov-04	51102976	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
530	Phan Thanh Thái	Hà	9-Apr-04	51102977	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
531	Phan Trung	Kiên	27-Oct-04	51102978	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
532	Trần Hải	Linh	25-Nov-04	51102979	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
533	Trần Thị Yên	Nhi	7-Dec-04	51102980	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
534	Đặng Huyền	Linh	16-Oct-03	51102981	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
535	Lê Quang	Đạt	30-May-03	51102982	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
536	Phạm Minh	Thảo	23-Dec-04	51102983	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
537	Phạm Sỹ	Thịnh	28-Jan-04	51102984	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
538	Phạm Thị Quý	Tâm	14-Nov-04	51102985	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
539	Trần Tuấn	Phong	13-Aug-04	51102986	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
540	Trương Công Bảo	Long	14-Nov-04	51102987	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
541	Vũ Thùy	Dương	22-Jul-04	51102988	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
542	Bùi Tuấn	Lộc	2-Feb-03	51102989	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
543	Đặng Hoàng	Anh	15-Oct-03	51102990	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
544	Đỗ Lê Hà	My	20-Jul-03	51102991	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
545	Đỗ Thị Thanh	Mai	11-Mar-03	51102992	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
546	Dương Việt	Trình	20-Aug-03	51102993	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
547	Hoàng Đào Ngọc	Việt	8-Apr-03	51102994	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
548	Hoàng Khắc Hà	Trung	7-Jul-02	51102995	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
549	Lê Hồng	Phát	23-Dec-03	51102996	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
550	Lê Hồng	Quang	15-Jul-03	51102997	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
551	Lê Nhật	Minh	31-Jul-03	51102998	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
552	Lê Phương Lan	Anh	17-Feb-03	51102999	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 2 (10:45-12:30)
553	Lê Thị Tâm	Đan	15-Apr-03	51103000	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
554	Lê Trung	Dũng	4-Mar-03	51103001	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
555	Mai Xuân	Vinh	25-Nov-03	51103002	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
556	Ngô Thành	Long	11-Jul-03	51103003	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
557	Nguyễn Hải	Đặng	13-Oct-03	51103004	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
558	Nguyễn Hoàng	Trang	12-Mar-03	51103005	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
559	Nguyễn Nam	Bình	28-May-03	51103006	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
560	Nguyễn Phương	Anh	7-Mar-03	51103007	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
561	Nguyễn Phương	Mai	10-Dec-03	51103008	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
562	Nguyễn Quốc	Tuân	15-Oct-03	51103009	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
563	Nguyễn Thùy	Linh	29-Aug-03	51103010	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
564	Nguyễn Trần Trí	Dũng	22-Jul-03	51103011	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
565	Nguyễn Trung	Anh	12-May-03	51103012	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
566	Nguyễn Tùng	Lâm	22-May-03	51103013	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
567	Phạm Thảo	Chi	20-May-03	51103014	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
568	Phan Thu	Quyên	28-Mar-03	51103015	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
569	Tạ Mai	Anh	22-May-03	51103016	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
570	Tô Đức	Anh	8-Jun-03	51103017	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
571	Trần Công Nhật	Huy	17-Jan-03	51103018	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
572	Trần Khánh	Huyền	25-Oct-03	51103019	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
573	Trương Thị Mai	Anh	6-Sep-03	51103020	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
574	Trương Vũ Chi	Mai	15-Apr-03	51103021	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
575	Vũ Hoàng	Hiệp	20-Jul-03	51103022	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
576	Bùi Phú	Quang	6-Jul-02	51103023	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 2 (10:45-12:30)
577	Phạm Minh	Phuong	26-Sep-02	51103024	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
578	Kiều Nguyễn Việt	Anh	11-Dec-02	51103025	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
579	Nguyễn Hữu	Đức	20-Dec-02	51103026	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
580	Nguyễn Mạnh	Chúc	20-Sep-02	51103027	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
581	Nguyễn Thị Hạnh	Mai	27-Nov-02	51103028	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
582	Nguyễn Vũ Nguyên	Đạt	28-Feb-02	51103029	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
583	Phạm Vũ Thành	Hưng	16-Sep-02	51103030	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
584	Lê Đức	Long	25-Apr-01	51103031	9	9	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
585	Lê Xuân Ngọc	Mai	9-Apr-01	51103032	9	9	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
586	Nguyễn Phương	Linh	31-Dec-01	51103033	9	9	Ban Mai	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
587	Lê Phương	Nhung	31-Aug-04	51103034	6B2	6	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
588	Nguyễn Hà	Phương	5-Jul-04	51103035	6B2	6	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
589	Lê Phúc	Vinh	14-Oct-04	51103036	6B6	6	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
590	Bùi Quỳnh	Trang	14-Dec-03	51103037	7A2	7	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
591	Nguyễn Hồng	Minh	1-Jan-03	51103038	7A2	7	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
592	Nguyễn Lê	Hải	30-Oct-03	51103039	7A2	7	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
593	Nguyễn Ngọc	Son	2-Jan-03	51103040	7A3	7	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
594	Nguyễn Nguyệt	Minh	27-Feb-02	51103041	8K4	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
595	Đỗ Như	Ngọc	30-Oct-02	51103042	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
596	Lê Thị Quỳnh	Hương	11-Mar-02	51103043	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
597	Nguyễn Khánh	Linh	22-Jun-02	51103044	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
598	Nguyễn Mai	Anh	9-Nov-02	51103045	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
599	Nguyễn Ngô Thảo	Linh	17-Apr-02	51103046	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
600	Nguyễn Như	Huyền	4-Aug-02	51103047	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 5	Ca 2 (10:45-12:30)
601	Nguyễn Thanh	Thảo	22-Sep-02	51103048	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
602	Phạm Hà	Phương	29-Jun-02	51103049	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
603	Phạm Hương	Giang	4-Jul-02	51103050	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
604	Phạm Minh	Ngọc	6-Jan-02	51103051	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
605	Tạ Quang	Anh	8-Sep-02	51103052	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
606	Trần Khánh	Ly	21-Apr-02	51103053	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
607	Vũ Minh	Đức	8-Nov-02	51103054	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
608	Vũ Uyên	Nhi	11-Jun-02	51103055	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
609	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	13-May-02	51103056	8K6	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
610	Nguyễn Thị Hải	Dương	25-Nov-02	51103057	8K6	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
611	Nguyễn Trần Nhật	Minh	31-Dec-01	51103058	8K6	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
612	Phạm Bảo	Châu	11-Mar-02	51103059	8K6	8	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
613	Đỗ Thu	Thủy	22-Jul-01	51103060	9I1	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
614	Hoàng Đặng Đức	Anh	14-Feb-01	51103061	9I1	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
615	Nguyễn Minh	Tú	18-Oct-01	51103062	9I1	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
616	Nguyễn Nhật	Minh	5-Dec-01	51103063	9I1	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
617	Phạm Thu	Phương	5-Nov-01	51103064	9I1	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
618	Kim Đức	Minh	14-Mar-01	51103065	9I3	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
619	Lê Hồng	Nhung	2-Jan-01	51103066	9I3	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
620	Nguyễn Hoàng	Hà	18-Aug-01	51103067	9I3	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
621	Nguyễn Thị Mai	Anh	21-Mar-01	51103068	9I3	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
622	Phan Khánh	Linh	12-Oct-01	51103069	9I3	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
623	Tạ Kiều	Trang	25-Feb-01	51103070	9I3	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
624	Trần Hải Hà	Linh	25-Jan-01	51103071	9I3	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 6	Ca 2 (10:45-12:30)
625	Đinh Thị Quỳnh	Phuong	8-May-01	51103072	9I4	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
626	Đỗ Nhật	Duy	29-Aug-01	51103073	9I4	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
627	Hoàng Hải	Linh	24-Jul-01	51103074	9I4	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
628	Lã Minh	Phuong	2-Nov-01	51103075	9I4	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
629	Nguyễn Hoàng	Anh	13-Sep-01	51103076	9I4	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
630	Đặng Hoàng	Quân	24-May-01	51103077	9I6	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
631	Lê Hồng	Minh	5-Oct-01	51103078	9I6	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
632	Nguyễn Quỳnh	Trang	3-Jun-01	51103079	9I6	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
633	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	3-Feb-01	51103080	9I6	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
634	Trần Đức	Anh	29-Sep-01	51103081	9I6	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
635	Trần Hương	Giang	29-Sep-01	51103082	9I6	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
636	Trần Thị	Mai	4-Apr-01	51103083	9I6	9	Lê Lợi	Hà Đông	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
637	Lê Việt Hoàng	Lâm	25-Aug-04	51103084	6A0	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
638	Phạm Hải	Anh	8-Jun-04	51103085	6A0	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
639	Trần Minh	Nam	28-Apr-04	51103086	6A0	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
640	Chu Huy	Hoàng	27-Dec-04	51103087	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
641	Đào Thị Phương	Anh	8-May-04	51103088	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
642	Hoàng	Phú	18-May-04	51103089	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
643	Lê Công	Minh	1-Jul-04	51103090	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
644	Nguyễn Bích	Ngọc	8-Feb-04	51103091	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
645	Nguyễn Hoàng	Yên	11-Aug-04	51103092	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
646	Nguyễn Huy	Hoàng	18-Jun-04	51103093	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
647	Phạm Huy	Hoàng	7-Oct-03	51103094	7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
648	Đinh Kiều	Anh	4-Feb-02	51103095	8	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 2 (10:45-12:30)
649	Nguyễn Huy	Minh	1-Oct-04	51103096	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
650	Nguyễn Lại Diệu	Ly	25-Sep-04	51103097	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
651	Nguyễn Thanh	Phuong	12-Jan-04	51103098	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
652	Nguyễn Tường	Khánh	2-Feb-04	51103099	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
653	Nguyễn Yên	Chi	28-Feb-04	51103100	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
654	Tạ Quốc	Đạt	10-Dec-03	51103101	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
655	Dương Châu	Anh	4-Mar-04	51103102	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
656	Lê Minh	Giang	23-Jun-04	51103103	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
657	Nguyễn Ngọc	Huyền	3-Feb-04	51103104	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
658	Phạm Anh	Minh	10-Feb-04	51103105	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
659	Phùng Huy	Quang	15-Sep-04	51103106	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
660	Triệu	Minh	3-Mar-04	51103107	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
661	Nguyễn Minh	Hiền	13-Jan-04	51103108	6A1	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
662	Lương Bảo	Linh	24-Sep-04	51103109	6A2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
663	Lý Trần Gia	Minh	12-Jan-04	51103110	6A2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
664	Nguyễn Cao Ngọc	Đức	2-Mar-04	51103111	6A2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
665	Nguyễn Khánh	Linh	30-Dec-04	51103112	6A2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
666	Nguyễn Khánh	Linh	30-May-04	51103113	6A2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
667	Nguyễn Ngọc	Linh	26-Mar-04	51103114	6A2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
668	Trịnh Phương	Linh	14-Jan-04	51103115	6A2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
669	Vũ Khánh	Vy	21-Sep-04	51103116	6A2	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
670	Đặng Trọng	Văn	30-Jan-04	51103117	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
671	Đỗ Hương	Giang	21-Apr-04	51103118	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
672	Đỗ Ngọc Gia	Linh	2-Aug-04	51103119	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 2 (10:45-12:30)
673	Lê Ngọc Vân	Trinh	30-Apr-04	51103120	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
674	Lê Phương	Thảo	10-Feb-04	51103121	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
675	Nguyễn Phan Anh	Vũ	12-Jun-04	51103122	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
676	Nguyễn Vũ Minh	Châu	19-May-04	51103123	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
677	Phạm Bình	Minh	8-Mar-04	51103124	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
678	Trần Đức	An	8-Nov-04	51103125	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
679	Trần Hải	Yên	22-May-04	51103126	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
680	Trần Minh	Hiếu	25-Jul-04	51103127	6A3	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
681	Lê Hữu Quốc	Trung	22-Apr-04	51103128	6A5	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
682	Nguyễn Bùi Khánh	Linh	31-Jan-04	51103129	6A5	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
683	Nguyễn Như	Bình	27-Mar-04	51103130	6A5	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
684	Trần Đăng	Khoa	22-Sep-04	51103131	6A5	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
685	Đinh Thị Hiền	Trang	28-Apr-04	51103132	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
686	Hoàng Bảo	Châu	19-Mar-04	51103133	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
687	Lê Ngọc Mạnh	Hùng	25-Aug-04	51103134	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
688	Lưu Hoàng	Phan	21-Mar-04	51103135	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
689	Nguyễn Đình	Thư	24-Mar-04	51103136	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
690	Nguyễn Đức	Minh	15-Jan-04	51103137	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
691	Nguyễn Lê Đạt	Anh	21-Nov-04	51103138	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
692	Trịnh Văn	Chi	17-Jun-04	51103139	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
693	Vũ Quốc	Thịnh	17-Apr-04	51103140	6A6	6	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
694	Cao Thái	Vân	22-Aug-03	51103141	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
695	Chu Minh	Ngọc	31-Mar-02	51103142	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
696	Đàm Dương	Thanh	4-Feb-03	51103143	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 2 (10:45-12:30)
697	Đào Gia Khánh	Linh	10-Mar-03	51103144	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
698	Đoàn Vũ Nhật	Minh	4-Aug-03	51103145	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
699	Hoàng Hải	Yên	12-Jan-03	51103146	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
700	Lê Hà	Đặng	30-Aug-03	51103147	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
701	Lê Ngọc Fa	Mi	31-Oct-03	51103148	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
702	Lý Trần Việt	Hà	10-Nov-03	51103149	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
703	Ngô Hoàng	Phong	2-Apr-03	51103150	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
704	Nguyễn Hạnh	Trang	11-Apr-03	51103151	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
705	Nguyễn Mẫn Tú	Linh	17-Sep-03	51103152	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
706	Nguyễn Mạnh	Kiên	12-Jan-03	51103153	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
707	Nguyễn Minh	Anh	2-Jun-03	51103154	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
708	Nguyễn Phạm Hiền	My	13-Dec-03	51103155	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
709	Nguyễn Phú Gia	Nguyên	20-Nov-03	51103156	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
710	Nguyễn Thùy	Dương	23-Dec-03	51103157	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
711	Nguyễn Tiêu	Phương	21-Oct-03	51103158	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
712	Ninh Hoàng	Vy	16-Aug-03	51103159	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
713	Phan Bảo	Trang	7-Mar-03	51103160	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
714	Tạ Thuý	Anh	22-Feb-03	51103161	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
715	Trần Đức	Anh	9-Jan-03	51103162	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
716	Trần Thu	Trang	4-May-03	51103163	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
717	Trịnh Hồng	Quân	29-Jun-03	51103164	7A0	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
718	Lê Minh	Anh	8-Dec-03	51103165	7A1	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
719	Lê Thanh Hương	Giang	22-Jul-03	51103166	7A1	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
720	Phạm Anh	Duy	24-Feb-03	51103167	7A1	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 2 (10:45-12:30)
721	Phùng Minh Tuấn	Anh	12-Dec-03	51103168	7A1	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
722	Lê Tiến	Minh	10-Jun-03	51103169	7A3	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
723	Nguyễn Cao Hoàng	Minh	29-Jul-03	51103170	7A3	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
724	Bùi Hoàng Minh	Hằng	10-Jan-03	51103171	7A5	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
725	Hoàng Minh	Tuấn	27-Apr-02	51103172	7A5	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
726	Hoàng Quốc Minh	Quân	19-Oct-03	51103173	7A5	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
727	Lê Đỗ Ngọc	Diệp	20-Sep-03	51103174	7A5	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
728	Lê Khoa	Vũ	29-Sep-03	51103175	7A5	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
729	Trần Minh	Quang	16-Aug-03	51103176	7A5	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
730	Trương Anh	Huy	31-May-03	51103177	7A5	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
731	Nguyễn Trúc	Quỳnh	20-Nov-03	51103178	7A6	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
732	Nguyễn Việt	Son	4-May-03	51103179	7A6	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
733	Trần Minh	Phúc	8-Jul-03	51103180	7A6	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
734	Bùi Quang	Kiên	7-Oct-03	51103181	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
735	Đào Thái	Dương	3-Nov-03	51103182	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
736	Đinh Lê	Minh	22-Dec-03	51103183	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
737	Đỗ Kim	Lực	24-Dec-03	51103184	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
738	Hà Trang	My	25-Jul-03	51103185	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
739	Lê Đức	Duy	18-Sep-03	51103186	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
740	Nguyễn Đức	Linh	14-Aug-03	51103187	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
741	Nguyễn Minh	Thảo	1-Sep-03	51103188	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
742	Nguyễn Thị Yên	Phi	15-Dec-03	51103189	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
743	Nguyễn Xuân	Hiên	7-Jan-03	51103190	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
744	Phùng Linh	Dương	30-Jul-03	51103191	7A7	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 2 (10:45-12:30)
745	Cù Thái Hoàng	Anh	23-Mar-02	51103192	8A0	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
746	Lê Thành	Trung	6-Oct-02	51103193	8A0	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
747	Ngô Thùy	Linh	27-Apr-02	51103194	8A0	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
748	Nguyễn Nhật Đức	Minh	13-Jul-02	51103195	8A0	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
749	Nguyễn Thanh	Trà	11-May-02	51103196	8A0	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
750	Phạm Bảo	Ngọc	7-Jul-02	51103197	8A0	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
751	Phùng Quang	Anh	5-May-02	51103198	8A0	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
752	Bùi Lê Minh	Giang	7-Jun-02	51103199	8A2	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
753	Đặng Lê Nguyệt	Minh	11-Sep-02	51103200	8A2	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
754	Lê Phương	Thảo	17-Jan-02	51103201	8A2	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
755	Nguyễn Quốc	Bảo	24-Feb-02	51103202	8A2	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
756	Phạm Hồng Thanh	Tâm	8-May-02	51103203	8A2	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
757	Trần Quốc	Anh	9-Dec-02	51103204	8A2	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
758	Bùi Châu	Anh	6-Dec-02	51103205	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
759	Bùi Mạnh	Hiếu	16-Sep-02	51103206	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
760	Đỗ Thuỳ	Trang	21-Sep-02	51103207	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
761	Nguyễn Hoàng	Minh	16-Jun-02	51103208	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
762	Nguyễn Hưng	Đạo	11-May-02	51103209	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
763	Nguyễn Minh	Quân	12-Oct-02	51103210	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
764	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	5-Jan-02	51103211	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
765	Nguyễn Thương	Anh	6-Sep-02	51103212	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
766	Phạm Huy	Thiệp	6-Apr-02	51103213	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
767	Trần Xuân	Đạt	18-Nov-02	51103214	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
768	Vũ Hoàng Hải	An	12-Sep-02	51103215	8A3	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 2 (10:45-12:30)
769	Bùi Sơn	Minh	25-Oct-02	51103216	8A5	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
770	Đào Anh	Thư	24-Aug-02	51103217	8A5	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
771	Đỗ Tiến	Anh	1-May-03	51103218	8A5	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
772	Giang Minh	Nghĩa	20-Jun-02	51103219	8A5	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
773	Hàn Minh	Khoa	20-Aug-02	51103220	8A5	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
774	Nguyễn Xuân	Sơn	23-Jan-02	51103221	8A5	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
775	Trần Hiếu	Thanh	26-Dec-02	51103222	8A5	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
776	Vũ Minh	Đức	23-Mar-02	51103223	8A5	8	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
777	Hạ Minh	Hiếu	16-Apr-01	51103224	9A0	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
778	Mai Thị Mĩ	Linh	21-Apr-01	51103225	9A0	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
779	Nguyễn Thùy	Dương	19-Sep-01	51103226	9A0	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
780	Trần Linh	Giang	4-Nov-01	51103227	9A0	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
781	Vũ Ngọc Bảo	Minh	1-Dec-01	51103228	9A0	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
782	Dương Quang	Minh	23-Oct-01	51103229	9A2	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
783	Lê Nguyễn Thế	Khôi	1-Nov-01	51103230	9A2	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
784	Nguyễn Bảo	Ngọc	30-Jun-01	51103231	9A2	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
785	Nguyễn Công Tuấn	Anh	17-Jun-01	51103232	9A2	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
786	Nguyễn Hoài	Linh	20-Oct-00	51103233	9A2	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
787	Đỗ Hương	An	26-Oct-01	51103234	9A3	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
788	Nguyễn Diệu	Linh	16-Jan-01	51103235	9A3	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
789	Nguyễn Quốc	Khánh	27-May-01	51103236	9A3	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
790	Lê Hà	Phương	19-Sep-01	51103237	9A4	9	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
791	Vũ Trương Minh	Khoa	24-Nov-04	51103238	6N2	6	Lương Thế Vinh	Thanh Trì	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
792	Bùi Bảo	Lâm	2-Dec-04	51103239	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (10:45-12:30)
793	Đặng Nhật	Linh	21-Sep-04	51103240	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
794	Hồ Ngọc	Khánh	21-Jul-04	51103241	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
795	Hồ Tiến	Đạt	26-Aug-04	51103242	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
796	Lucy Anh Nguyễn	Costigan	13-Oct-04	51103243	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
797	Lưu Lê Minh	Ngọc	2-Oct-04	51103244	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
798	Mã Hoàng Khánh	Nguyên	30-Aug-04	51103245	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
799	Nguyễn Bảo	Nhi	31-Jan-04	51103246	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
800	Nguyễn Châu	Anh	18-Apr-04	51103247	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
801	Nguyễn Mai Hải	Nam	8-Mar-04	51103248	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
802	Phạm Nhật	Minh	23-Jul-04	51103249	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
803	Phạm Vũ Duy	Anh	3-Jul-04	51103250	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
804	Phùng Mai	Khuê	14-Jun-04	51103251	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
805	Trần Nhật	Minh	29-Nov-04	51103252	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
806	Trương Hà	Linh	9-Jan-04	51103253	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
807	Vũ Dương Trường	Đạt	15-Aug-04	51103254	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
808	Vũ Thành	Công	28-May-04	51103255	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
809	Đặng Gia	Hân	29-Nov-04	51103256	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
810	Đặng Quang	Khôi	10-Dec-04	51103257	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
811	Hoàng Trung	Nghĩa	29-Sep-04	51103258	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
812	Khổng Nguyễn	Anh	20-Oct-04	51103259	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
813	Khuong Bảo	Khánh	19-Oct-04	51103260	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
814	Nguyễn Trọng	Nghĩa	7-Mar-04	51103261	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
815	Phạm Quỳnh	Chi	18-Jan-04	51103262	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
816	Phan Thành	An	20-Mar-04	51103263	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (10:45-12:30)
817	Trần Trung	Hiếu	3-Nov-04	51103264	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
818	Hoàng Minh	Anh	17-Oct-04	51103265	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
819	Hoàng Ngô Thanh	Trang	3-Oct-04	51103266	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
820	Lê Hải	Anh	25-Jul-04	51103267	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
821	Lê Phan Hoàng	Phúc	9-Mar-04	51103268	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
822	Mai Gia	Bảo	8-Oct-04	51103269	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
823	Nguyễn Minh	Đức	20-Apr-04	51103270	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
824	Nguyễn Minh	Châu	23-Sep-04	51103271	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
825	Phan Bảo Phương	Linh	20-Aug-04	51103272	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
826	Tạ Quỳnh	Mai	13-Nov-04	51103273	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
827	Trương Ngọc Minh	Tâm	15-Nov-04	51103274	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
828	Bùi Thùy	Linh	28-Mar-04	51103275	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
829	Đinh Thiên	Phúc	13-Jun-04	51103276	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
830	Hồ Hoàng	Quân	17-May-04	51103277	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
831	Lê Hữu	Đức	17-Aug-04	51103278	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
832	Nguyễn Hoàng	Phương	3-Nov-04	51103279	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
833	Nguyễn Mai	Linh	30-Nov-04	51103280	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
834	Nguyễn Sơn	Tùng	22-Nov-04	51103281	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
835	Nguyễn Thị Châu	An	15-Nov-04	51103282	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
836	Nguyễn Thùy	Dương	15-Sep-04	51103283	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
837	Nguyễn Xuân	Hoàng	31-Jan-04	51103284	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
838	Phạm Anh	Thư	27-Jan-04	51103285	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
839	Phạm Hà	My	16-Apr-04	51103286	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
840	Phan Hải	Long	30-Jan-04	51103287	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 2 (10:45-12:30)
841	Phan Mỹ	Anh	5-Jan-04	51103288	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
842	Phan Ngọc Đan	Thanh	4-Jan-04	51103289	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
843	Trần Minh	Quân	26-Apr-04	51103290	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
844	Trần Tiến	Dũng	3-Jan-04	51103291	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
845	Trịnh Phương	Thanh	1-Oct-04	51103292	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
846	Trịnh Tuấn	Đạt	23-Oct-04	51103293	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
847	Đỗ Xuân	Quang	17-Jan-04	51103294	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
848	Đồng Nhật Khôi	Nguyên	15-Sep-04	51103295	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
849	Lê Nguyễn Thanh	Đức	5-Mar-04	51103296	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
850	Lê Văn	Pháp	18-Apr-04	51103297	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
851	Mai Trọng	Khuê	17-Feb-04	51103298	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
852	Ngô Quý	Đăng	18-Feb-04	51103299	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
853	Ngô Tùng	Lâm	9-Sep-04	51103300	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
854	Nguyễn Đức	Duy	31-Mar-04	51103301	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
855	Nguyễn Quang	Huy	7-Dec-04	51103302	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
856	Trần Minh	Khoa	13-Nov-04	51103303	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
857	Triệu Kinh	Quốc	24-May-04	51103304	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
858	Vũ Ngọc	Anh	18-Oct-04	51103305	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
859	Vũ Phương	Nam	22-Oct-04	51103306	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
860	Đinh Chí	Hiên	22-Feb-04	51103307	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
861	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	24-Sep-04	51103308	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
862	Nguyễn Nhật	Anh	21-Jun-04	51103309	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
863	Nguyễn Phan	Vũ	22-Feb-04	51103310	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)
864	Nguyễn Trịnh	Anh	14-Jul-04	51103311	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
865	Nguyễn Việt Thái	Duy	5-Mar-04	51103312	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
866	Trần An	Khánh	23-Feb-04	51103313	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
867	Chu Tường	Anh	3-Feb-03	51103314	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
868	Lê Hồng	Anh	30-Aug-03	51103315	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
869	Nguyễn Hà	Anh	26-Apr-03	51103316	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
870	Phạm Ngọc	Bách	20-May-03	51103317	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
871	Phạm Trà	My	19-Mar-03	51103318	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
872	Trần Bảo	Khôi	26-Feb-03	51103319	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
873	Trần Khánh	Vân	30-Apr-03	51103320	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
874	Trần Minh	Ngọc	5-Oct-03	51103321	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
875	Trần Nguyệt	Minh	17-Aug-03	51103322	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
876	Hoàng	Mai	7-Feb-03	51103323	7A2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
877	Dương Bùi Đạt	Hiếu	10-Mar-03	51103324	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
878	Hoàng Quỳnh	Chi	24-Apr-03	51103325	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
879	Lê Hương	Giang	25-Jul-03	51103326	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
880	Lê Vũ Phương	Linh	11-Jul-03	51103327	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
881	Ngô Minh	Ngọc	19-Nov-03	51103328	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
882	Nguyễn Thanh	Hà	19-Sep-03	51103329	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
883	Phan Tiến	Dũng	28-Oct-03	51103330	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
884	Võ Lê Anh	Trà	28-Oct-03	51103331	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
885	Võ Minh	Đức	30-Dec-03	51103332	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
886	Vũ Thị Hà	Chi	1-Feb-03	51103333	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
887	Đặng Thị Trung	Anh	3-Jul-03	51103334	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
888	Đặng Thùy	Linh	28-Nov-03	51103335	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 2 (10:45-12:30)
889	Đào Minh	Anh	29-Aug-03	51103336	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
890	Đỗ Kiên	Quốc	6-Jun-03	51103337	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
891	Hoàng Quế	Chi	13-Sep-03	51103338	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
892	Lê Minh	Anh	8-Jun-03	51103339	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
893	Nguyễn Gia	Quân	28-Nov-03	51103340	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
894	Nguyễn Hà	Linh	3-Aug-03	51103341	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
895	Nguyễn Quốc	Bảo	4-May-03	51103342	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
896	Trần Đức	Trọng	13-Sep-03	51103343	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
897	Trần Tuấn	Kiệt	8-Jul-03	51103344	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
898	Trương Ngân	Giang	1-Oct-03	51103345	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
899	Bùi Thị Bạch	Dương	26-Jul-03	51103346	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
900	Chữ Hà	Linh	21-May-03	51103347	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
901	Đinh Trà	My	15-Sep-03	51103348	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
902	Hoàng Mai	Anh	13-Mar-03	51103349	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
903	Hoàng Ngọc	Long	21-Nov-03	51103350	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
904	Mạc Đình Minh	Bảo	13-Jan-03	51103351	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
905	Mai Thiên	Bình	13-Apr-03	51103352	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
906	Nguyễn Anh	Tú	12-Oct-03	51103353	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
907	Nguyễn Công	Chính	15-Aug-03	51103354	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
908	Nguyễn Lê Đức	Hoàng	25-Oct-03	51103355	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
909	Quản Đức	Anh	9-Oct-03	51103356	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
910	Trần Quang	Anh	17-Dec-03	51103357	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
911	Vũ Tiến	Minh	21-Jul-02	51103358	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
912	Bùi Đức	Minh	5-Jun-03	51103359	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 2 (10:45-12:30)
913	Bùi Hữu Phan	Anh	25-Jun-03	51103360	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
914	Đoàn Ngọc	Đại	16-Nov-03	51103361	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
915	Lê Hoàng	Anh	26-Aug-03	51103362	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
916	Nghiêm Nguyễn	My	5-Mar-03	51103363	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
917	Ngô Quang	Minh	7-Jun-03	51103364	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
918	Nguyễn Đăng	Danh	14-Oct-03	51103365	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
919	Nguyễn Đình Việt	Vinh	6-Jan-03	51103366	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
920	Nguyễn Nhật	Vi	27-May-03	51103367	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
921	Nguyễn Quốc	Hung	26-Oct-03	51103368	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
922	Nguyễn Thị Nga	Anh	31-Mar-03	51103369	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
923	Nguyễn Trọng Gia	Bình	24-Dec-03	51103370	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
924	Phạm Bình	Minh	7-May-03	51103371	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
925	Phạm Gia	Bảo	7-May-03	51103372	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
926	Phạm Hồ Quang	Dũng	3-Feb-03	51103373	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
927	Trần Duy	Khang	22-Nov-03	51103374	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
928	Trần Nam	Dân	30-Mar-03	51103375	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
929	Từ Hữu Hoàng	Giang	22-Nov-03	51103376	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
930	Bùi Hoàng	Long	19-Nov-02	51103377	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
931	Bùi Tuấn	Hung	5-Apr-02	51103378	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
932	Chu Ngọc Thủy	Tiên	8-Dec-02	51103379	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
933	Hoàng Huyền	Trang	18-Jun-02	51103380	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
934	Lê Lan	Khanh	27-Feb-02	51103381	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
935	Lê Nguyễn Chi	Mai	26-Nov-02	51103382	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
936	Nguyễn Đoàn Hùng	Anh	21-Sep-02	51103383	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 2 (10:45-12:30)
937	Nguyễn Đức	Mạnh	8-Nov-02	51103384	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
938	Nguyễn Thái	Hà	12-Feb-02	51103385	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
939	Phạm Lê Nhật	Nam	10-Apr-02	51103386	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
940	Phan Chi	Mai	24-Jun-02	51103387	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
941	Vũ Nam Trang	Linh	11-May-02	51103388	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
942	Đào Mai	Anh	5-Oct-01	51103389	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
943	Nguyễn Thị Minh	Anh	14-Aug-01	51103390	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
944	Phạm Minh	Châu	5-Sep-01	51103391	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
945	Đặng Châu	Anh	30-Jan-04	51103392	6A02	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
946	Lê Công	Thành	19-Aug-04	51103393	6A2	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
947	Trần Nhật	Minh	16-Nov-04	51103394	6A5	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
948	Bùi Xuân	Tùng	25-Jan-04	51103395	6T1	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
949	Trần Quang	Minh	20-Sep-04	51103396	6T1	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
950	Trần Trí	Đạt	9-Feb-04	51103397	6T1	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
951	Lương Gia	Linh	3-Jan-04	51103398	6V1	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
952	Dương Gia	Phong	17-Nov-03	51103399	7A2	7	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
953	Nguyễn Tuấn	Hưng	16-Nov-03	51103400	7T1	7	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
954	Trần Thùy	Dương	12-Sep-03	51103401	7T1	7	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
955	Trần Phạm Thùy	Tiên	19-Oct-02	51103402	8A1	8	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
956	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	30-Jun-02	51103403	8B	8	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
957	Nguyễn Trung	Kiên	20-Oct-02	51103404	8B	8	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
958	Phạm Huy	Nam	17-Nov-01	51103405	9A4	9	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
959	Nguyễn Huyền	My	11-Jun-03	51103406	7A	7	Văn Bình	Thường Tín	Phòng thi số 20	Ca 2 (10:45-12:30)
960	Lê Phương	Thảo	12-Mar-02	51103407	8A1	8	Mỗ Lao	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
961	Bạch Ngân	Giang	3-Jan-04	51103408	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
962	Bùi Tuấn	Anh	30-Dec-04	51103409	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
963	Bùi Việt	Hải	25-Mar-04	51103410	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
964	Đào Minh	Trung	13-Sep-04	51103411	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
965	Đinh Khánh	Ngân	22-Aug-04	51103412	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
966	Đinh Xuân	Lộc	4-May-04	51103413	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
967	Đỗ Hà	My	9-Jul-04	51103414	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
968	Lê Khánh	Ngân	12-Aug-04	51103415	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
969	Lê Quốc	Anh	5-Jan-04	51103416	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
970	Ngô Thùy	Dương	26-Jun-04	51103417	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
971	Nguyễn Hà	Linh	18-Sep-04	51103418	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
972	Nguyễn Khánh	Linh	14-Nov-04	51103419	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
973	Nguyễn Minh	Bảo	5-Dec-04	51103420	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
974	Nguyễn Ngọc	Hà	30-Mar-04	51103421	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
975	Nguyễn Thị Mỹ	An	11-Oct-04	51103422	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
976	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	4-Feb-04	51103423	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
977	Nguyễn Tiến	Đạt	11-Oct-04	51103424	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
978	Phạm Duy	Thuận	23-Sep-04	51103425	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
979	Tạ Hoài	Anh	11-Aug-04	51103426	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
980	Trần Đoàn Phương	Trúc	12-Feb-04	51103427	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
981	Trần Quang	Huy	22-Sep-04	51103428	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
982	Trần Tâm	Anh	14-Dec-04	51103429	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
983	Trần Thúy	Bình	6-Nov-04	51103430	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 1	Ca 3 (13:45-15:30)
984	Vũ Dương	Hải	15-Apr-04	51103431	6A1	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
985	Nguyễn Thanh	Tâm	6-Dec-04	51103432	6A4	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
986	Bùi Hà	My	15-Dec-04	51103433	6A7	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
987	Lê Bá	Vinh	13-Dec-04	51103434	6A7	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
988	Lê Nguyễn Quang	Sơn	28-Jan-04	51103435	6A7	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
989	Nguyễn Đức	Thiện	26-Jan-04	51103436	6A7	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
990	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	29-Feb-04	51103437	6A7	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
991	Nguyễn Nhật	Hà	12-Nov-04	51103438	6A7	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
992	Trần Yên	Nhi	19-Jul-04	51103439	6A7	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
993	Lê Hà	Anh	16-Feb-04	51103440	6A8	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
994	Lưu Phạm Minh	Tuân	11-Jan-04	51103441	6A8	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
995	Nguyễn Đình	Hiếu	22-Sep-04	51103442	6A8	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
996	Phạm Tiến	Thành	13-Oct-04	51103443	6A8	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
997	Trần Quang	Khải	29-Nov-04	51103444	6A8	6	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
998	Đỗ Diệu	Linh	17-Jul-03	51103445	7A2	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
999	Hoàng Lê Hải	Yên	26-Dec-03	51103446	7A2	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
1000	Nguyễn Chí	Quân	9-Dec-03	51103447	7A2	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
1001	Nguyễn Nhật	Anh	26-Sep-03	51103448	7A2	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
1002	Trương Hoàng	Nam	27-Mar-03	51103449	7A2	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
1003	Lê Thị Hoài	Anh	12-Aug-03	51103450	7A7	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
1004	Lê Thu	Hương	18-Nov-03	51103451	7A7	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1005	Đỗ Thu	Trang	12-Jul-03	51103452	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
1006	Hoàng Trung	Hải	13-Jul-03	51103453	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
1007	Lê Minh	Hải	8-Jul-03	51103454	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 2	Ca 3 (13:45-15:30)
1008	Nguyễn Bảo	Chi	27-Sep-03	51103455	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1009	Nguyễn Bảo	Khánh	2-Sep-03	51103456	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1010	Nguyễn Đức	Huy	6-Aug-03	51103457	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1011	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	11-Nov-03	51103458	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1012	Nguyễn Tuấn	Minh	20-Oct-03	51103459	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1013	Trịnh Hải	Minh	16-Feb-03	51103460	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1014	Bùi Minh	Tài	17-Mar-02	51103461	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1015	Cao Xuân	Bách	19-Nov-02	51103462	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1016	Đặng Nguyên	Phú	3-Mar-02	51103463	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1017	Đào Thái	Sơn	16-Oct-02	51103464	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1018	Đỗ Anh	Thư	31-Oct-02	51103465	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1019	Dương Mai	Hạnh	8-Apr-02	51103466	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1020	Dương Ngọc	Nhi	27-Nov-02	51103467	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1021	Hoàng Anh	Tú	23-Jan-02	51103468	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1022	Lại Nguyễn Lê	Hoàng	5-Sep-02	51103469	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1023	Lê Trang	Nhung	6-Dec-02	51103470	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1024	Nguyễn Hải	Linh	22-Jan-02	51103471	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1025	Nguyễn Huyền	Anh	12-Jun-02	51103472	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1026	Nguyễn Ngọc	Huyền	4-Jun-02	51103473	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1027	Nguyễn Quang	Minh	18-Aug-02	51103474	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1028	Nguyễn Quang	Huy	25-Oct-02	51103475	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1029	Tạ Mai Nhật	Linh	7-Oct-02	51103476	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1030	Trần Phương	Thảo	11-Oct-02	51103477	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1031	Trương Quốc	Cường	22-Sep-02	51103478	8A5	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 3	Ca 3 (13:45-15:30)
1032	Hoàng Anh	Tuấn	24-Dec-02	51103479	8A6	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1033	Nguyễn Hà	Linh	30-Mar-02	51103480	8A6	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1034	Nguyễn Trọng Hải	Đặng	8-Nov-02	51103481	8A6	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1035	Trần Chí Bảo	Lâm	1-Oct-01	51103482	9A1	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1036	Nguyễn Hoài	An	2-Feb-01	51103483	9A2	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1037	Nguyễn Ngọc	Trâm	13-Feb-01	51103484	9A2	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1038	Chu Nguyên	Thắng	21-Dec-01	51103485	9A3	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1039	Đàm Việt	Anh	17-Feb-01	51103486	9A3	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1040	Nguyễn Đức	Anh	16-Nov-01	51103487	9A3	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1041	Vũ Đức	Quang	20-Mar-01	51103488	9A3	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1042	Trương Thu	Hiền	26-Aug-01	51103489	9A4	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1043	Đỗ Thị Linh	Trang	28-Jun-01	51103490	9A5	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1044	Hà Huy	Khiêm	5-Feb-01	51103491	9A5	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1045	Nguyễn Đức	Thịnh	22-Nov-01	51103492	9A5	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1046	Nguyễn Quỳnh	Phuong	21-Oct-01	51103493	9A5	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1047	Bùi Xuân	Huy		51103494	9A7	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1048	Vũ Mạnh	Tân		51103495	9A7	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1049	Hoàng Tuyết	Nga	6-Dec-02	51103496	8A	8	Nguyễn Văn Huyền	Hoài Đức	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1050	Nguyễn Thị Thùy	Anh	21-Jun-03	51103497	7A1	7	Trần Đăng Ninh	Hà Đông	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1051	Phạm Diệu	Vy	9-Dec-04	51103498	6A2	6	Lomonoxop	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1052	Lưu Nguyễn Tuệ	Minh	7-Aug-04	51103499	6A2	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1053	Nguyễn Phương	Linh	30-Jul-04	51103500	6A2	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1054	Vũ xuân	Đại	3-Dec-04	51103501	6A2	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1055	Nguyễn Công	Khôi	26-Sep-04	51103502	6A3	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 3 (13:45-15:30)
1056	Cao Thị Thu	Giang	9-Jun-04	51103503	6A4	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1057	Đặng Hiếu	Nguyễn	30-Dec-04	51103504	6A5	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1058	Nguyễn Phương	Dung	15-Sep-04	51103505	6A5	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1059	Phùng Hương	Giang	3-Aug-04	51103506	6A5	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1060	Từ Thu	Hà	11-Jan-04	51103507	6A5	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1061	Nguyễn Hoàng	Duy	31-Dec-04	51103508	6A6	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1062	Nguyễn Minh	Thành	3-Nov-04	51103509	6A6	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1063	Vũ Hương	Quỳnh	15-Mar-04	51103510	6A6	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1064	Vũ Thanh	An	11-Aug-04	51103511	6A6	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1065	Lê Trung	Kiên	13-Dec-04	51103512	6A7	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1066	Phùng Huyền	Trang	11-Feb-04	51103513	6A7	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1067	Nguyễn Hải	Nam	5-Dec-03	51103514	7A1	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1068	Nguyễn Minh	Quang	2-Jul-03	51103515	7A2	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1069	Nguyễn Lan	Anh	8-Jan-03	51103516	7A3	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1070	Nguyễn Văn Thế	Bách	26-Mar-03	51103517	7A3	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1071	Phạm Ngọc Tuấn	Bình	28-Sep-03	51103518	7A3	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1072	Nguyễn Đăng	Duy	20-Jun-03	51103519	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1073	Nguyễn Đỗ Linh	Chi	7-Aug-03	51103520	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1074	Nguyễn Hoài	Thu	26-Jun-03	51103521	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1075	Nguyễn Hồng	Minh	23-Nov-03	51103522	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1076	Nguyễn Huệ	Tâm	3-Sep-03	51103523	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1077	Nguyễn Thành	Nam	10-Apr-03	51103524	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1078	Phạm Đức	Huy	5-Feb-03	51103525	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1079	Trần Uyên	Nhi	10-Nov-03	51103526	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 3 (13:45-15:30)
1080	Vũ Phương	Linh	16-Jan-03	51103527	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1081	Phan Thị Mai	Phuong	18-Jun-03	51103528	7A7	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1082	Đào Yến	Như	3-Apr-02	51103529	8A1	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1083	Nguyễn Yến	Linh	31-Aug-02	51103530	8A1	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1084	Bùi Ngọc Phương	Uyên	20-Sep-02	51103531	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1085	Lê Hoàng	Vinh	27-Oct-02	51103532	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1086	Lê Vũ Tuấn	Kiệt	27-Sep-02	51103533	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1087	Nguyễn Hải Thùy	Linh	23-Nov-02	51103534	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1088	Nguyễn Lê Ngọc	Huyền	24-Sep-02	51103535	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1089	Đặng Thanh	Quang	20-Dec-02	51103536	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1090	Đào Đức	Vinh	6-Jul-02	51103537	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1091	Hoàng Minh	Anh	8-Mar-02	51103538	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1092	Nguyễn Hữu	Mạnh	18-Nov-02	51103539	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1093	Nguyễn Linh	Khanh	8-Sep-02	51103540	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1094	Nguyễn Mai	Ngọc	18-Apr-02	51103541	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1095	Nguyễn Thu	Trang	8-Jan-02	51103542	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1096	Nguyễn Trà	My	29-Jan-02	51103543	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1097	Trần Gia	Bảo	27-Sep-02	51103544	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1098	Trần Quang	Thành	20-Nov-02	51103545	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1099	Vũ Trung	Thành	28-Apr-02	51103546	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1100	Nguyễn Hạnh	Linh	19-Jan-01	51103547	9A6	9	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1101	Phan Hoài	Anh	16-Jul-01	51103548	9A6	9	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1102	Dương Quỳnh	Trang	9-Oct-02	51103549	9A7	9	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1103	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	15-Oct-02	51103550	9A7	9	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 3 (13:45-15:30)
1104	Cao Khôi	Nguyễn	26-Mar-03	51103551	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1105	Đặng Châu	Anh	1-Apr-03	51103552	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1106	Đặng Minh	Đức	1-Jul-03	51103553	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1107	Đỗ Phương	Anh	5-Aug-03	51103554	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1108	Dương Yên	Chi	14-Dec-03	51103555	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1109	Mạc Phạm Thu	Ngân	24-Jun-03	51103556	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1110	Nguyễn Bá	Thành	12-Jun-03	51103557	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1111	Nguyễn Đăng	Kiên	2-Jul-03	51103558	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1112	Nguyễn Diệp	Anh	3-Jul-04	51103559	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1113	Nguyễn Hữu Minh	Nhật	6-Dec-03	51103560	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1114	Nguyễn Khánh	Vi	2-Jun-03	51103561	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1115	Nguyễn Phạm Gia	Bình	10-May-03	51103562	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1116	Nguyễn Phúc	Linh	27-Sep-03	51103563	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1117	Nguyễn Tuấn	Minh	5-Dec-03	51103564	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1118	Nguyễn Tường	Vân	5-Feb-03	51103565	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1119	Phạm Đức	Duy	14-Jun-03	51103566	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1120	Tôn Quang	Minh	22-Jun-03	51103567	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1121	Trần Anh	Dương	29-Jul-03	51103568	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1122	Trần Lê Gia	Bách	14-May-03	51103569	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1123	Trần Quang	Hưng	20-Apr-03	51103570	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1124	Trần Tổng Bảo	Linh	8-Apr-03	51103571	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1125	Vũ Đức	Minh	28-Nov-03	51103572	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1126	Vũ Huy	Thành	11-Jul-03	51103573	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1127	Vũ Quỳnh	Liên	16-Aug-03	51103574	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 3 (13:45-15:30)
1128	Vương Hoàng	Mai	9-Apr-03	51103575	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1129	Dương Mỹ	An	9-Feb-02	51103576	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1130	Nguyễn Hà	Linh	14-Dec-02	51103577	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1131	Nguyễn Hào	Anh	13-Jan-02	51103578	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1132	Nguyễn Kevin Đức	Minh	26-Jul-02	51103579	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1133	Nguyễn Thế	Phát	17-Sep-02	51103580	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1134	Phạm Tuấn	Hưng	18-Nov-02	51103581	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1135	Phan Nguyễn Ngọc	Minh	21-Nov-02	51103582	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1136	Trần Đức	Minh	20-Jun-02	51103583	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1137	Trần Thu	Hằng	21-Aug-02	51103584	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1138	Trương Hà	Long	26-Nov-02	51103585	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1139	Đặng Minh	Quân	4-Sep-01	51103586	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1140	Đặng Nhật	Phú	20-Oct-01	51103587	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1141	Đặng Thành	Phong	13-Jun-01	51103588	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1142	Đỗ Thị Minh	Giang	29-Jan-01	51103589	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1143	Lê Diệu	My	1-May-01	51103590	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1144	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14-May-01	51103591	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1145	Nguyễn Thu	Yến	10-Jun-01	51103592	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1146	Phạm Minh	Quân	12-Jul-01	51103593	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1147	Phạm Thanh	Phương	8-Jul-01	51103594	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1148	Vũ Diệu	Đan	11-Dec-01	51103595	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1149	Vũ Hoàng	Hùng	23-Jun-01	51103596	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1150	Vũ Quỳnh	Chi	23-Jul-01	51103597	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1151	Cù Tuấn	Kiệt	10-Nov-04	51103598	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 3 (13:45-15:30)
1152	Ngô Minh	Hà	9-Jun-04	51103599	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1153	Nguyễn Quang	Minh	17-Jan-04	51103600	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1154	Trần Công	Tiến	10-Dec-04	51103601	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1155	Trần Ngọc Châu	Anh	26-Jan-04	51103602	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1156	Chu Việt	Hà	4-Nov-04	51103603	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1157	Đào Quỳnh	Anh	21-Sep-04	51103604	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1158	Hồ Cẩm	Tú	4-Oct-04	51103605	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1159	Lê Duy Quang	Pháp	12-Jul-01	51103606	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1160	Lê Vĩnh	Kiên	6-Jan-04	51103607	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1161	Phạm Bảo	Ngọc	31-Oct-04	51103608	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1162	Phạm Quang	Hiếu	13-Apr-04	51103609	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1163	Trần Hiền	Anh	18-Feb-04	51103610	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1164	Vũ Thế	Long	6-Aug-04	51103611	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1165	Đặng Gia	Hân	26-Nov-04	51103612	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1166	Đinh Nguyễn	Phương	30-Apr-04	51103613	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1167	Lữ Nam	Anh	19-Nov-04	51103614	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1168	Lưu Trung	Đức	9-Sep-04	51103615	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1169	Nguyễn Hữu	Đạt	8-Nov-04	51103616	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1170	Nguyễn Thục	Anh	11-Jun-04	51103617	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1171	Vũ Ngọc Thiên	Anh	21-Dec-04	51103618	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1172	Trần Quang Tuấn	Tú	13-May-02	51103619	8B	8	Phương Canh	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1173	Đoàn Phi	Long	3-Feb-03	51103620	7A1	7	Hữu Hòa	Thanh Trì	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1174	Đinh Tuấn	Linh	9-Dec-04	51103621	6A1	6	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1175	Đoàn Vân	Anh	4-Dec-04	51103622	6A1	6	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	Phòng thi số 9	Ca 3 (13:45-15:30)
1176	Ngô Hà	Nhi	30-May-04	51103623	6A2	6	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1177	Nguyễn Đức	Mạnh	24-Jun-03	51103624	7A5	7	Tân Triều	Thanh Trì	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1178	Lương Huyền Châu	Anh	29-Feb-04	51103625	6A1	6	Thanh Liệt	Thanh Trì	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1179	Nguyễn Thanh	Tùng	1-Nov-04	51103626	6A1	6	Thanh Liệt	Thanh Trì	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1180	Nguyễn Thanh	Trâm	19-Mar-03	51103627	7A1	7	Thanh Liệt	Thanh Trì	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1181	Vũ Đức	Nhân	23-Oct-03	51103628	7T2	7	Thanh Liệt	Thanh Trì	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1182	Vũ Ngọc	Anh	15-Feb-02	51103629	8A1	8	Thanh Liệt	Thanh Trì	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1183	Vũ Hải	Nam	20-Sep-02	51103630	8	8	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1184	Đào Ngọc Châu	Anh		51103631	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1185	Đỗ Hồng	Giang		51103632	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1186	Đỗ Quang	Duy		51103633	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1187	Hoàng Gia	Minh		51103634	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1188	Nguyễn Chí Nhật	Anh		51103635	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1189	Phùng Nguyễn Hà	Vi		51103636	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1190	Đặng Quốc	Hung		51103637	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1191	Đinh Phương	Linh		51103638	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1192	Nguyễn Mạnh	Hùng		51103639	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1193	Nguyễn Ngọc Hà	Linh		51103640	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1194	Nguyễn Phương	Anh		51103641	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1195	Nguyễn Thanh Phươ	Anh		51103642	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1196	Nguyễn Thị Phương	Thảo		51103643	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1197	Nguyễn Tuấn	Dũng		51103644	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1198	Phan Công	Khải		51103645	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1199	Nguyễn Hải Minh	Khôi		51103646	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 10	Ca 3 (13:45-15:30)
1200	Nguyễn Ngọc	Anh		51103647	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1201	Nguyễn Phi	Anh		51103648	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1202	Nguyễn Thanh	Trang		51103649	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1203	Nguyễn Thiện	Anh		51103650	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1204	Nguyễn Trần Châu	Anh		51103651	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1205	Nguyễn Trang Thanh	Tâm		51103652	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1206	Phạm Trung	Kiên		51103653	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1207	Phan	Anh		51103654	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1208	Trần Hải	Minh		51103655	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1209	Vũ Huyền	Anh		51103656	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1210	Vũ Minh	Tường		51103657	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1211	Vũ Nhật	Thanh		51103658	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1212	Trần Thùy	Chi		51103659	7A1	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1213	Mai Nam	Khánh		51103660	7A2	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1214	Phạm Lê Việt	Khanh		51103661	7A2	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1215	Đỗ Hạnh	Nguyễn		51103662	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1216	Hà Anh	Tuân		51103663	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1217	Nguyễn	Son		51103664	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1218	Nguyễn Như	Khuê		51103665	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1219	Phùng Phương	Anh		51103666	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1220	Quách Thu	Huyền		51103667	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1221	Vũ Minh	Châu	20-Oct-03	51103668	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1222	Nguyễn Chánh Thiê	Nguyễn		51103669	7A4	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1223	Trần Khai	Kiệt		51103670	7A4	7	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 11	Ca 3 (13:45-15:30)
1224	Hồ Tuấn	Anh	24-Oct-02	51103671	8A1	8	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1225	Đào Minh	Thủy	21-Oct-02	51103672	8A2	8	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1226	Nguyễn Khánh	Linh	21-Feb-02	51103673	8A2	8	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1227	Phạm Thùy	Trang	26-Sep-02	51103674	8A2	8	Alpha	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1228	Đỗ Thị Thu	Quỳnh	13-Jan-02	51103675	8A1	8	Hạ Đình	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1229	Lê Khánh	Linh	12-Feb-02	51103676	8A1	8	Hạ Đình	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1230	Nguyễn Hoàng	Minh	24-Oct-02	51103677	8A1	8	Hạ Đình	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1231	Trịnh Thu	Trang	1-Apr-02	51103678	8A1	8	Hạ Đình	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1232	Cao Ngọc	Linh	27-Apr-04	51103679	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1233	Đoàn Thu	Trà	17-Aug-04	51103680	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1234	Hoàng Tuấn	Anh	4-May-04	51103681	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1235	Nguyễn Đức	Huân	17-Jul-04	51103682	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1236	Nguyễn Mai	Uyên	15-Sep-04	51103683	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1237	Phạm Kim	Ngân	7-Mar-04	51103684	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1238	Phạm Mai	An	23-Nov-04	51103685	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1239	Tông Thị Thi	An	12-Jan-04	51103686	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1240	Trần Minh	Chi	15-Oct-04	51103687	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1241	Trần Minh	Châu	15-Oct-04	51103688	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1242	Trịnh Nhật	Huy	18-Aug-04	51103689	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1243	Đinh Viết Hữu	Phúc	11-Aug-04	51103690	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1244	Hoàng Bảo	An	9-Jan-04	51103691	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1245	Lê Mai	Phương	31-Oct-04	51103692	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1246	Lê Minh	Đăng	25-Jan-04	51103693	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1247	Lương Quang	Huy	12-Sep-04	51103694	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 12	Ca 3 (13:45-15:30)
1248	Lưu Trường Thanh	Tùng	27-Dec-04	51103695	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1249	Nguyễn Đình	Long	9-Apr-04	51103696	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1250	Nguyễn Hà	Giang	4-Dec-04	51103697	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1251	Trần Minh	Phương	3-Feb-04	51103698	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1252	Nguyễn Huy Đức	Hiếu	24-Dec-04	51103699	6A3	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1253	Nguyễn Phạm	Đăng	28-Oct-04	51103700	6A3	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1254	Trương Tùng	Dương	25-Sep-04	51103701	6A3	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1255	Bùi Đức	Tuấn	17-Apr-03	51103702	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1256	Đinh Ngô	Vân	22-Oct-03	51103703	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1257	Đỗ Thái	Dương	19-Nov-03	51103704	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1258	Lê Tú	Linh	1-Jun-03	51103705	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1259	Nguyễn Thế Minh	Đức	24-Apr-03	51103706	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1260	Phạm Minh	Nguyệt	12-Jan-03	51103707	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1261	Phạm Minh	Khôi	26-Oct-03	51103708	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1262	Trần Vũ Hoàng	Long	15-Jan-03	51103709	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1263	Đặng Châu	Anh	27-Mar-03	51103710	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1264	Đặng Tường	Vy	10-Feb-03	51103711	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1265	Hoàng Đức Trung	Kiên	8-Dec-03	51103712	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1266	Lê Ngọc	Hoàn	22-Nov-03	51103713	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1267	Nguyễn Ngọc	Linh	15-Jul-03	51103714	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1268	Nguyễn Thành	Đạt	27-Jul-03	51103715	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1269	Nguyễn Xuân Minh	Vũ	17-Nov-03	51103716	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1270	Trần Thảo	My	28-Mar-03	51103717	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1271	Trịnh Gia	Linh	10-Dec-03	51103718	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 3 (13:45-15:30)
1272	Trịnh Hoàng	Dương	5-Oct-03	51103719	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1273	Đào Hải	Yên	14-Nov-03	51103720	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1274	Đình Minh	Trang	11-Sep-03	51103721	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1275	Dương Hồng	Anh	17-Jan-03	51103722	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1276	Nguyễn Duy	Linh	2-Mar-03	51103723	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1277	Trần Minh	Đức	26-Dec-03	51103724	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1278	Vũ Khánh	Linh	16-Mar-03	51103725	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1279	Nguyễn Nguyệt	Anh	26-May-03	51103726	7A4	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1280	Đỗ Doãn Hoàng	Long	21-Feb-02	51103727	8A1	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1281	Lưu Vũ Quốc	Bảo	15-Feb-02	51103728	8A1	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1282	Nguyễn Lê	Khanh	29-Jun-02	51103729	8A1	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1283	Phạm Anh	Đức	15-Feb-02	51103730	8A1	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1284	Trần Hà	My	14-Nov-02	51103731	8A1	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1285	Bùi Việt	Quang	27-Apr-02	51103732	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1286	Đặng Nhật	Nam	20-Nov-02	51103733	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1287	Đỗ Thu	Thảo	3-Jun-02	51103734	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1288	Đỗ Tú	Kiên	9-Jun-02	51103735	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1289	Nguyễn Kim	Anh	3-Sep-02	51103736	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1290	Nguyễn Minh	Quân	25-Mar-02	51103737	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1291	Nguyễn Thị Kim	Chi	2-Dec-02	51103738	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1292	Nguyễn Tuấn Thiên	An	15-Nov-02	51103739	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1293	Tô Phương	Thảo	15-Oct-02	51103740	8A4	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1294	Đỗ Minh	Hằng	25-Jul-02	51103741	8A2	8	Nguyễn Trãi	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1295	Bùi Minh	Tuấn	20-Jul-04	51103742	6A1	6	Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 3 (13:45-15:30)
1296	Nguyễn Thị	Thanh	14-Jan-01	51103743	9A3	9	Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1297	Đào Thùy	Dương	3-Feb-04	51103744	6A1	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1298	Đậu Cẩm	Vân	14-Jan-04	51103745	6A1	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1299	Khuất Đình	Phú	1-Dec-04	51103746	6A1	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1300	Nguyễn Hoàng	Long	3-Feb-04	51103747	6A1	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1301	Trịnh Minh	Ngọc	1-Jun-04	51103748	6A1	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1302	Vũ Trần Mai	Anh	11-Jul-04	51103749	6A1	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1303	Bùi Quỳnh	Hương	22-Oct-04	51103750	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1304	Đào Hải	Nam	16-Jan-04	51103751	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1305	Đào Quỳnh	Nhi	14-Apr-04	51103752	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1306	Nguyễn Khánh	Huyền	22-Oct-04	51103753	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1307	Nguyễn Minh	Kiên	20-Jun-04	51103754	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1308	Phạm Quốc	Hưng	5-Oct-04	51103755	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1309	Vũ Ngọc	Minh	23-Nov-04	51103756	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1310	Nguyễn Quang	Huy	2-Feb-04	51103757	6A3	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1311	Cù Duy	Minh	15-Sep-04	51103758	6A4	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1312	Lê Hoàng Minh	Anh	8-Feb-04	51103759	6A4	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1313	Nguyễn Xuân	Bách	2-Dec-04	51103760	6A4	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1314	Bùi Hương	Giang	3-Jan-03	51103761	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1315	Bùi Tú	Anh	1-Nov-03	51103762	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1316	Đầu Thị Thu	Trang	4-Dec-03	51103763	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1317	Mai Thị Thùy	Linh	8-Jan-03	51103764	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1318	Ngô Huy	Hoàng	14-Nov-03	51103765	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)
1319	Nguyễn Hùng	Anh	11-Mar-03	51103766	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1320	Nguyễn Ngọc	Thảo	13-Oct-03	51103767	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1321	Nguyễn Thành	Lợi	25-Apr-03	51103768	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1322	Phạm Hà	Châu	6-Dec-03	51103769	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1323	Trịnh Lê Trường	Giang	18-Feb-03	51103770	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1324	Trương Đỗ Hải	Phong	25-Dec-03	51103771	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1325	Mai Hồng	Hạnh	11-Jun-03	51103772	7A4	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1326	Phạm Quang	Huy	6-Jul-03	51103773	7A4	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1327	Tạ Vân	Khánh	1-Jul-03	51103774	7A4	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1328	Đào Quang	Huy	8-Sep-02	51103775	8A1	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1329	Nguyễn Thu	Trang	18-Oct-02	51103776	8A1	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1330	Phạm Đăng Vân	Giang	24-Dec-02	51103777	8A1	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1331	Đào Duy	Thành	2-Oct-02	51103778	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1332	Lê Ngọc	Thanh	10-Aug-02	51103779	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1333	Lê Tuấn	Nam	18-Jan-02	51103780	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1334	Nguyễn Duy	Anh	8-Feb-02	51103781	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1335	Nguyễn Thị Việt	Mỹ	24-Nov-02	51103782	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1336	Phạm Gia	Hưng	24-Aug-02	51103783	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1337	Trần Ngọc	Anh	10-Feb-02	51103784	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1338	Nguyễn Cao Khánh	Hà	17-Sep-04	51103785	6B	6	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1339	Nguyễn Đan	Phương	12-Feb-04	51103786	6D	6	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1340	Vũ Hà	My	25-Feb-04	51103787	6H	6	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1341	Dương Hoàng	Vũ	21-Nov-03	51103788	7A	7	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1342	Phạm Thị Nguyên	Anh	9-May-03	51103789	7I	7	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1343	Nguyễn Đức	Chung	24-Dec-04	51103790	6A1	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 16	Ca 3 (13:45-15:30)
1344	Nguyễn Hồng	Việt	11-Jan-04	51103791	6A1	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1345	Nguyễn Như	Quỳnh	24-Oct-04	51103792	6A1	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1346	Trần Phương	Thảo	14-Apr-04	51103793	6A1	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1347	Hoàng Linh	Nhi	11-Dec-04	51103794	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1348	Ngô Văn	Mạnh	12-Aug-04	51103795	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1349	Nguyễn Hà	My	4-Jun-04	51103796	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1350	Nguyễn Thái	Hà	8-Jun-04	51103797	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1351	Nguyễn Thúy	Hằng	30-Apr-04	51103798	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1352	Nguyễn Tùng	Lâm	11-Jul-04	51103799	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1353	Nguyễn Ý	Nhi	17-Oct-04	51103800	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1354	Phạm Bảo Thiên	Hương	17-Jan-04	51103801	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1355	Phạm Minh	Hằng	18-Nov-04	51103802	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1356	Vũ Quốc	Nhật	17-Jun-04	51103803	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1357	Vương Ngọc Đan	Phương	28-Jan-04	51103804	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1358	Lại Trà	My	14-Dec-04	51103805	6A4	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1359	Hoàng Diệu	Linh	7-Jun-04	51103806	6A5	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1360	Lê Đức	Anh	8-Dec-04	51103807	6A5	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1361	Nguyễn Hà	Vy	9-Dec-04	51103808	6A5	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1362	Nguyễn Thanh	Thảo	10-Oct-04	51103809	6A5	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1363	Trịnh Tuyết	Mai	27-Nov-04	51103810	6A5	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1364	Cao Hồng	Son	6-Nov-03	51103811	7A1	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1365	Đoàn Ngọc	Anh	2-Feb-03	51103812	7A1	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1366	Nguyễn Hiền	Anh	5-Jan-03	51103813	7A1	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1367	Cù Thanh	Bắc	20-Dec-03	51103814	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 17	Ca 3 (13:45-15:30)
1368	Đặng Quang	Huy	18-Oct-03	51103815	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1369	Đỗ Minh	Quân	30-Jul-03	51103816	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1370	Đoàn Hồng	Nhung	19-Oct-03	51103817	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1371	Ngô Diệu	Hằng	18-Nov-03	51103818	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1372	Nguyễn Hoàng	Giang	12-Feb-03	51103819	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1373	Nguyễn Thúy	Vy	8-Jan-03	51103820	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1374	Phạm Phương	Anh	4-Oct-03	51103821	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1375	Trần Trung	Kiên	27-Jan-03	51103822	7A2	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1376	Đinh Thảo	Vy	15-Apr-03	51103823	7A3	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1377	Huỳnh Thành	Nam	8-Jun-03	51103824	7A3	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1378	Nghiêm Việt	Anh	2-May-03	51103825	7A3	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1379	Nguyễn Trường	Giang	14-Sep-03	51103826	7A3	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1380	Trần Minh	Anh	29-May-03	51103827	7A3	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1381	Trần Quỳnh	Anh	8-Jul-03	51103828	7A3	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1382	Vũ Thùy	Trang	6-Jul-03	51103829	7A3	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1383	Vũ Tú	Chinh	30-Jan-03	51103830	7A3	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1384	Bùi Duy	Khánh	3-Apr-02	51103831	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1385	Đặng Yên	Ngọc	25-Nov-02	51103832	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1386	Đoàn Thanh	Trang	20-Apr-02	51103833	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1387	Lê Cẩm	Tú	31-Mar-02	51103834	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1388	Lê Huyền	Linh	29-Aug-02	51103835	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1389	Lê Mạnh	Huy	17-Apr-02	51103836	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1390	Lê Minh	Tuấn	20-Apr-02	51103837	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1391	Nghiêm Lê Mỹ	Hạnh	20-Dec-02	51103838	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 18	Ca 3 (13:45-15:30)
1392	Nguyễn Anh	Minh	21-Oct-02	51103839	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1393	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	27-Feb-02	51103840	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1394	Nguyễn Lê	Vy	2-Jul-02	51103841	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1395	Nguyễn Mạnh	Trí	23-Nov-02	51103842	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1396	Nguyễn Ngọc	Bách	24-Mar-02	51103843	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1397	Nguyễn Ngọc Minh	Đức	22-May-02	51103844	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1398	Nguyễn Thu	Trang	31-Dec-02	51103845	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1399	Nguyễn Thu	Trang	25-May-02	51103846	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1400	Nguyễn Thùy	Hương	1-Aug-02	51103847	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1401	Tạ Mạnh	Quyên	13-Nov-02	51103848	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1402	Trần Minh	Phượng	3-Oct-02	51103849	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1403	Bùi Hồng	Sơn	20-Jan-01	51103850	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1404	Chu Hồng	Giang	14-Aug-01	51103851	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1405	Đào Phương	Anh	6-Jul-01	51103852	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1406	Đoàn Minh	Hiếu	26-Nov-01	51103853	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1407	Nguyễn Ngọc	Tùng	16-Jan-01	51103854	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1408	Phạm Thị Lan	Anh	16-Aug-01	51103855	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1409	Phùng Quốc	Việt	17-Nov-01	51103856	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1410	Trần Công Việt	An	22-Feb-01	51103857	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1411	Trần Minh	Ngọc	2-May-01	51103858	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1412	Trương Tuấn	Minh	16-Feb-01	51103859	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1413	Đỗ Thị Vân	Anh	28-Dec-01	51103860	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1414	Hà Đình	Quang	18-Jul-01	51103861	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1415	Lê Hoàng	Long	1-Nov-01	51103862	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 19	Ca 3 (13:45-15:30)
1416	Lê Quang	Minh	31-Aug-01	51103863	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1417	Lê Quỳnh	Nhi	4-Sep-01	51103864	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1418	Lê Tùng	Lâm	20-May-01	51103865	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1419	Nguyễn Đức	Duy	16-Aug-01	51103866	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1420	Nguyễn Khánh	Ly	31-Oct-01	51103867	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1421	Nguyễn Kim	Phượng	12-Feb-01	51103868	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1422	Trần Thanh	Hà	12-Sep-01	51103869	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1423	Trần Thành	Trung	26-Aug-01	51103870	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1424	Triệu Quang	Hải	29-Jan-01	51103871	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1425	Vũ Thu	Thủy	6-Apr-01	51103872	9A2	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1426	Nguyễn Huy	Hoàng	25-May-01	51103873	9A3	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Phòng thi số 20	Ca 3 (13:45-15:30)
1427	Bùi Khánh	Ngọc	18-Dec-04	51103874	6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1428	Nguyễn Thành	Huy	30-Apr-04	51103875	6A1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1429	Đặng Lê Hà	My	14-Oct-04	51103876	6A2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1430	Lâm Quỳnh	Thu	24-Sep-04	51103877	6A2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1431	Lê Minh	Quân	7-Jun-04	51103878	6A2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1432	Nguyễn Minh	Duy	7-Dec-04	51103879	6A2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1433	Tô Ngọc	Linh	5-Nov-04	51103880	6A2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1434	Võ Mỹ	Anh	17-Jun-04	51103881	6A2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1435	Hoàng Minh	Hà	3-Nov-04	51103882	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1436	Lê Thạch	Thảo	22-Apr-04	51103883	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1437	Ngô Minh	Đức	6-Jun-04	51103884	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1438	Nguyễn Anh	Minh	25-Jun-04	51103885	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1439	Nguyễn Bùi Hoàng	Việt	12-Jun-04	51103886	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1440	Nguyễn Gia	Sơn	20-Nov-04	51103887	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1441	Nguyễn Hồng	Anh	9-Sep-04	51103888	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1442	Phí Linh	Đan	8-Jan-04	51103889	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1443	Phùng Linh	Chi	14-Oct-04	51103890	6A3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1444	Đinh Trần Duy	Anh	25-Sep-04	51103891	6A4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1445	Lương Trung	Kiên	3-Jun-04	51103892	6A4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1446	Nguyễn Minh	Hoàng	14-Nov-04	51103893	6A4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1447	Nguyễn Thị	Khánh	17-Sep-04	51103894	6A4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1448	Hoàng Bá Bảo	Duy	21-Jun-04	51103895	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1449	Hoàng Đức	Trung	22-Dec-04	51103896	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1450	Hoàng Lê Gia	Linh	30-Oct-04	51103897	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 1	Ca 4 (16:00-17:45)
1451	Nguyễn An	Nguyên	27-May-04	51103898	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1452	Nguyễn Đức	Mạnh	13-Apr-04	51103899	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1453	Nguyễn Trần Hồng	Anh	16-Oct-04	51103900	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1454	Nguyễn Triệu	Dương	11-Aug-04	51103901	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1455	Nguyễn Tuấn	Hiệp	19-Mar-04	51103902	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1456	Phạm Hoàng	Duy	30-Mar-04	51103903	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1457	Phan Ngọc	Lam	5-Mar-04	51103904	6A5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1458	Đặng Hải	Anh	22-Apr-04	51103905	6A6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1459	Nguyễn Hoàng	Lâm	26-Oct-04	51103906	6A6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1460	Trịnh Dương Nhật	Huy	11-Sep-04	51103907	6A6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1461	Nguyễn Đức	Mạnh	29-Dec-04	51103908	6A7	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1462	Phạm Kim	Phúc	23-Jan-04	51103909	6A7	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1463	Phan Thị Bảo	Ngọc	26-Jan-04	51103910	6A8	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1464	Lưu Ngọc	Diệp	28-Jul-04	51103911	6A9	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1465	Đặng Phùng Khiết	Như	10-Jan-04	51103912	6C2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1466	Lê Khánh	Nguyễn	1-Nov-04	51103913	6C2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1467	Lê Minh	Phan	9-Jan-04	51103914	6C2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1468	Lê Minh	Châu	8-Nov-04	51103915	6C2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1469	Nguyễn Bích	Ngọc	27-Sep-04	51103916	6C2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1470	Phạm Hải	Anh	1-Oct-04	51103917	6C2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1471	Bùi Thảo	Hương	8-Apr-04	51103918	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1472	Bùi Vân	Khánh	29-Aug-04	51103919	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1473	Đặng Đức	Trung	28-Feb-04	51103920	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1474	Đặng Linh	Khanh	24-Dec-04	51103921	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 2	Ca 4 (16:00-17:45)
1475	Đỗ Quỳnh	Phương	2-Mar-04	51103922	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1476	Đỗ Quỳnh	Trang	2-May-04	51103923	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1477	Hà Kim	Ngân	5-Oct-04	51103924	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1478	Lê Quốc	Trí	23-May-04	51103925	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1479	Ngô Thị Minh	Khuê	18-Jul-04	51103926	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1480	Nguyễn Bảo	Ngân	8-Jul-04	51103927	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1481	Nguyễn Khánh	Thư	14-Dec-04	51103928	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1482	Nguyễn Như	Phú	2-Sep-04	51103929	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1483	Trương Hải	Hà	15-Oct-04	51103930	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1484	Vũ Đức	Anh	14-Aug-04	51103931	6C3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1485	Bùi Hiền	Nhi	27-Aug-04	51103932	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1486	Chu Hoàng Minh	Trang	18-Mar-04	51103933	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1487	Doãn Lê Hà	Khanh	14-Aug-04	51103934	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1488	Hàn Quốc	Minh	16-Jul-04	51103935	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1489	Hoàng Ngọc	Hương	17-Mar-04	51103936	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1490	Hoàng Vũ Diệu	Linh	25-Feb-04	51103937	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1491	Nguyễn Cát	Vũ	10-Aug-04	51103938	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1492	Nguyễn Gia	Bình	4-Jan-04	51103939	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1493	Nguyễn Hoàng	Ánh	20-Sep-04	51103940	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1494	Nguyễn Hoàng Bảo	Lan	3-Jun-04	51103941	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1495	Nguyễn Huệ	Anh	27-Oct-04	51103942	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1496	Phạm Khôi	Nguyên	17-Jul-04	51103943	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1497	Phạm Vũ Nhật	Hà	12-Jan-04	51103944	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1498	Vũ Đức	Anh	5-Jan-04	51103945	6C4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 3	Ca 4 (16:00-17:45)
1499	Vũ Phạm Anh	Duy	9-Jun-04	51103946	6C4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1500	Chu Phúc	Hiếu	17-Feb-04	51103947	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1501	Đặng Thái Nam	Son	1-Aug-04	51103948	6C5	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1502	Đặng Thị Khánh	Linh	6-Jan-04	51103949	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1503	Đào Duy	Khánh	31-Aug-04	51103950	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1504	Đinh Ngọc	Hà	4-Dec-04	51103951	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1505	Đỗ Minh	Châu		51103952	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1506	Đoàn Phương	Linh	1-Mar-04	51103953	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1507	Hồ Bảo	Ngọc	8-Sep-04	51103954	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1508	Hoàng Phương Yến	Nhi	9-Oct-04	51103955	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1509	Lương Khánh	Linh	12-Jan-04	51103956	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1510	Nguyễn Anh	Trung	21-Mar-04	51103957	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1511	Nguyễn Bảo Nhật	Linh	13-May-04	51103958	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1512	Nguyễn Đức	Minh	14-Feb-04	51103959	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1513	Nguyễn Hồng	Chung	24-Dec-04	51103960	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1514	Nguyễn Huy Khôi	Nguyên	5-Dec-04	51103961	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1515	Nguyễn Lan	Nhi	13-Nov-04	51103962	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1516	Nguyễn Nam	Anh	24-Dec-04	51103963	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1517	Nguyễn Trâm	Anh	8-Nov-04	51103964	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1518	Nguyễn Tuệ	Minh	4-Sep-04	51103965	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1519	Phạm Hồng	Hạnh	2-Nov-04	51103966	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1520	Phạm Trần Hoàng	Anh	24-Jul-04	51103967	6C5	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1521	Đào Thiện	Long	13-Dec-04	51103968	6C6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1522	Đỗ Quang	Khải	1-Aug-04	51103969	6C6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 4	Ca 4 (16:00-17:45)
1523	Khuất Minh	Hoàng	14-Feb-04	51103970	6C6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1524	Lê Hà	Minh	24-May-04	51103971	6C6	9	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1525	Nguyễn Huyền	Linh	9-Aug-04	51103972	6C6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1526	Nguyễn Mạnh	Quang	6-Nov-04	51103973	6C6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1527	Nguyễn Phương	Anh	9-Jan-04	51103974	6C6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1528	Phan Lê Ngọc	Trang	8-Sep-04	51103975	6C6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1529	Tạ Phúc	An	11-Nov-04	51103976	6C6	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1530	Bùi Minh	Vũ	25-Feb-04	51103977	6C7	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1531	Nguyễn Phan Ngọc	Linh	23-Oct-04	51103978	6C7	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1532	Lý Linh	Linh	28-Nov-04	51103979	6C8	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1533	Lê Trọng	Văn	3-Jan-04	51103980	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1534	Mai Đức	Mạnh	14-Oct-04	51103981	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1535	Nguyễn Công	Trí	13-Aug-04	51103982	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1536	Nguyễn Quang	Phúc	9-Feb-04	51103983	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1537	Nguyễn Thái	Sơn	23-Jun-04	51103984	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1538	Nguyễn Vũ Đức	Kiên	15-Jan-04	51103985	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1539	Phạm Đình	Cương	15-Oct-04	51103986	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1540	Phạm Nguyễn Vũ	Minh	8-Jul-04	51103987	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1541	Phan Ngọc	Nhi	2-Nov-04	51103988	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1542	Trần Thế	Duy	23-Mar-04	51103989	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1543	Vũ Đức	Lâm	22-May-04	51103990	6M	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1544	Lý Phương	Nhi	25-Sep-04	51103991	6P	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1545	Nguyễn Đức	Huy	22-Apr-04	51103992	6P	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1546	Lê Triệu	Khôi	22-Oct-04	51103993	6S1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 5	Ca 4 (16:00-17:45)
1547	Ngô Quang	Hiếu	3-Jan-04	51103994	6S1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1548	Phạm Bá Tấn	Thắng	2-Feb-05	51103995	6S1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1549	Chu Tuấn	Huy	29-Oct-04	51103996	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1550	Lê Minh	Thu	17-Nov-04	51103997	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1551	Lê Trần Gia	Sơn	5-Oct-04	51103998	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1552	Nguyễn Đình Tùng	Lâm	21-Nov-04	51103999	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1553	Nguyễn Đoàn Thu	Nguyệt	26-Oct-04	51104000	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1554	Nguyễn Nhật	Long	17-Mar-04	51104001	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1555	Nguyễn Nhật	Minh	2-Oct-04	51104002	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1556	Phạm Hoàng	Minh	6-Sep-04	51104003	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1557	Phạm Minh	Nguyễn	12-Oct-04	51104004	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1558	Tạ Đoàn Tuấn	Hưng	15-Nov-04	51104005	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1559	Trịnh Tuấn	Phong	10-Dec-04	51104006	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1560	Trương	Giang	10-Oct-04	51104007	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1561	Vũ Bảo Liên	Hoa	2-Dec-03	51104008	6S2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1562	Hồ Đình	Long	17-Dec-04	51104009	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1563	Lê Vũ Tuấn	Nam	26-Oct-04	51104010	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1564	Ngô Diệp	Linh	12-Jun-04	51104011	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1565	Nguyễn Khánh	Linh	11-Nov-04	51104012	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1566	Nguyễn Linh	Đan	12-Jun-04	51104013	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1567	Nguyễn Mạnh	Hùng	20-Jun-04	51104014	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1568	Nguyễn Ngọc	Lâm	10-Jun-04	51104015	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1569	Phạm Bùi	Tùng	16-Mar-04	51104016	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1570	Phùng Tuấn	Minh	15-Jun-04	51104017	6S3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 6	Ca 4 (16:00-17:45)
1571	Cao Bá	Thành	1-May-04	51104018	6T1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1572	Hoàng Cao	Khanh	16-Feb-04	51104019	6T1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1573	Nguyễn Đức	Tùng	19-Jan-04	51104020	6T1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1574	Phạm Xuân	Phong	30-Sep-04	51104021	6T1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1575	Trần Bảo	Anh	4-Oct-04	51104022	6T1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1576	Trần Châu	Khanh	12-Jan-04	51104023	6T1	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1577	Lê Anh	Tân	12-Feb-04	51104024	6T2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1578	Nguyễn Bách	Việt	10-Jul-04	51104025	6T2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1579	Nguyễn Hoàng	Minh	27-Apr-04	51104026	6T2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1580	Nguyễn Tiến Nhật	Quang	29-Jun-04	51104027	6T2	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1581	Đỗ Thu	Trang	22-Jun-04	51104028	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1582	Hoàng Minh	Quân	1-Jun-04	51104029	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1583	Lê Trung	Đức	26-Mar-04	51104030	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1584	Nguyễn Đức	Kiên	4-Jun-04	51104031	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1585	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	6-Aug-04	51104032	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1586	Nguyễn Lê Thúy	Quỳnh	16-Jun-04	51104033	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1587	Nguyễn Minh	Trí	12-Sep-04	51104034	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1588	Nguyễn Ngọc	Mai	8-Sep-04	51104035	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1589	Nguyễn Thiên	An	12-Jul-04	51104036	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1590	Phạm Dương Anh	Minh	28-Jun-04	51104037	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1591	Trần Hoàng	Vũ	10-Feb-04	51104038	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1592	Trương Cẩm	Tú	10-Jul-04	51104039	6T3	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1593	Trần Huyền	Trang	13-Jun-04	51104040	6T4	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1594	Bùi Công	Duy	4-Aug-03	51104041	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 7	Ca 4 (16:00-17:45)
1595	Bùi Trung	Hiếu	26-Aug-04	51104042	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1596	Đặng Mai	Anh	18-May-04	51104043	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1597	Lê Hương Hà	Linh	9-Jul-04	51104044	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1598	Ngô Hoàng	Ngọc	18-Jun-04	51104045	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1599	Ngô Tuệ	Bình	5-Jan-04	51104046	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1600	Nguyễn Cẩm	Thi	15-Sep-04	51104047	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1601	Nguyễn Khánh	Linh	13-Jun-04	51104048	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1602	Nguyễn Khánh	Vân	11-Feb-04	51104049	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1603	Nguyễn Lâm	Anh	14-Feb-04	51104050	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1604	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	3-Sep-04	51104051	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1605	Nguyễn Tâm	Đan	19-Dec-04	51104052	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1606	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	22-Apr-04	51104053	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1607	Nguyễn Thị Uyên	Trần	1-Nov-04	51104054	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1608	Phạm Anh	Phuong	2-Aug-04	51104055	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1609	Trần Gia Bảo	Ngọc	24-Aug-04	51104056	6V	6	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1610	Lê Minh	Châu	21-Nov-03	51104057	7A5	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1611	Nguyễn Ngọc	Trâm	17-Nov-03	51104058	7A5	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1612	Nguyễn Ngọc	Đại	28-Feb-03	51104059	7A5	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1613	Nguyễn Ngọc Kiều	Trang	25-Aug-03	51104060	7A7	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1614	Nguyễn Thế	Anh	28-Oct-03	51104061	7A7	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1615	Nguyễn Trần Thảo	Linh	7-Sep-03	51104062	7A7	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1616	Đào Trần Tùng	Lâm	29-Jan-03	51104063	7A8	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1617	Dương Hạnh	Hoa	26-Mar-03	51104064	7A8	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1618	Lê Uyên	Nhi	7-Jun-03	51104065	7A8	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 8	Ca 4 (16:00-17:45)
1619	Nguyễn Minh	Phuong	10-Feb-03	51104066	7A8	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1620	Lê Hà	My	23-Sep-03	51104067	7C1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1621	Nguyễn Quỳnh	Chi	16-Dec-03	51104068	7C2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1622	Nguyễn Thị Nhật	Linh	19-Dec-03	51104069	7C2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1623	Phạm Phương	Linh	18-Aug-03	51104070	7C2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1624	Phan Trần Hà	Linh	11-Oct-03	51104071	7C2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1625	Trần Lê	Kiên	9-Nov-03	51104072	7C2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1626	Trần Nguyên	Phuong	22-Aug-03	51104073	7C2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1627	Trần Phương	Anh	9-Apr-03	51104074	7C2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1628	Dương Đức	Kiên	14-Sep-03	51104075	7C3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1629	Khuất Duy Minh	Quang	30-Dec-03	51104076	7C3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1630	Lại Thị Thu	Hằng	10-May-03	51104077	7C3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1631	Nguyễn Đức	Quang	14-Dec-03	51104078	7C3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1632	Nguyễn Mỹ	Anh	20-Sep-03	51104079	7C3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1633	Trần Đăng Nhật	Linh	24-Dec-03	51104080	7C3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1634	Vũ Hà	Duy	12-Aug-03	51104081	7C3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1635	Hoàng	Minh	11-Jun-03	51104082	7C4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1636	Đặng Phương	Anh	11-Feb-03	51104083	7M	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1637	Đào Khánh	Vân	30-Nov-03	51104084	7M	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1638	Đào Ngọc	Lâm	11-Sep-03	51104085	7M	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1639	Kiều Chí	Trung	21-Nov-03	51104086	7M	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1640	Trần Minh	Phuong	19-Jun-03	51104087	7M	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1641	Vũ Tiến Minh	Quân	6-Jul-03	51104088	7M	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1642	Chu Hà	Trang	5-Oct-03	51104089	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 9	Ca 4 (16:00-17:45)
1643	Nguyễn Bảo	Ngọc	20-Dec-03	51104090	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1644	Nguyễn Đức	Khải	2-Feb-03	51104091	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1645	Nguyễn Duy	Anh	2-Sep-03	51104092	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1646	Nguyễn Hải	Anh	2-Feb-03	51104093	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1647	Nguyễn Linh	Anh	10-Nov-02	51104094	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1648	Nguyễn Trung	Kiên	17-Oct-03	51104095	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1649	Phạm Đăng	Trung		51104096	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1650	Phạm Ngọc Bảo	Châu	12-Oct-03	51104097	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1651	Tạ Quang	Huy	1-Sep-03	51104098	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1652	Thân Thế	Phong	27-Oct-03	51104099	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1653	Trần Thủy	Linh	7-Nov-03	51104100	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1654	Vũ Gia	Linh	24-Aug-03	51104101	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1655	Vũ Khánh	Linh	11-Aug-03	51104102	7S1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1656	Kim Hồng	Anh	14-Jul-03	51104103	7S3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1657	Lê Quốc	Anh	24-Sep-03	51104104	7S3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1658	Lâm Trí	Hiếu	18-Dec-03	51104105	7S4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1659	Nguyễn Hương	Trà	20-Jul-03	51104106	7S4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1660	Nguyễn Minh	Hiếu	5-Aug-03	51104107	7S4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1661	Nguyễn Minh	Ngọc	12-Nov-03	51104108	7S4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1662	Nguyễn Thái	Son	15-Dec-03	51104109	7S4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1663	Nguyễn Thảo	Chi	24-Jul-03	51104110	7S4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1664	Tạ Hoàng Minh	Ngọc	5-Dec-03	51104111	7S4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1665	Trần Hương	Giang	15-Sep-03	51104112	7S4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1666	Trần Chiến	Thắng	6-May-03	51104113	7S5	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 10	Ca 4 (16:00-17:45)
1667	Trần Đăng	Tùng	3-Jul-03	51104114	7S5	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1668	Đinh Văn Khôi	Nguyên	15-Dec-03	51104115	7S6	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1669	Đặng Huy	Hoàng	28-Mar-03	51104116	7T1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1670	Lương Quang	Anh	22-Nov-03	51104117	7T1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1671	Nguyễn Nhật	Lệ	16-May-03	51104118	7T1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1672	Nguyễn Sỹ Nguyên	Anh	9-Dec-03	51104119	7T1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1673	Nguyễn Tùng	Son	24-Feb-03	51104120	7T1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1674	Phạm Quang	Hà		51104121	7T1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1675	Vũ Nhật	Minh	5-Aug-03	51104122	7T1	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1676	Hồ Trí	Thành	10-Oct-03	51104123	7T2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1677	Mai Nguyệt	Minh	12-Sep-03	51104124	7T2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1678	Nguyễn Hà	Ly	22-Apr-03	51104125	7T2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1679	Tăng Linh	Trang	20-Oct-03	51104126	7T2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1680	Vũ Tuấn	Anh	21-Oct-03	51104127	7T2	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1681	Nguyễn Nhật	Minh	20-May-03	51104128	7T3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1682	Trịnh Hoàng	Anh	19-Feb-03	51104129	7T3	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1683	Dương Bảo	Anh	20-Dec-03	51104130	7T4	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1684	Đỗ Minh	Ngọc	1-Aug-03	51104131	7V	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1685	Lê Hà	Anh	19-Nov-03	51104132	7V	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1686	Lê Huyền	Vy	28-Nov-03	51104133	7V	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1687	Nguyễn Trần Mai	Linh	27-Sep-03	51104134	7V	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1688	Phạm Thị Nguyệt	Hà	21-Nov-03	51104135	7V	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1689	Trần Thanh	Vân	7-Jan-03	51104136	7V	7	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1690	Ngô Vũ Bảo	Chi	19-Aug-02	51104137	8A	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 11	Ca 4 (16:00-17:45)
1691	Nguyễn Quang	Minh	28-Jun-02	51104138	8A	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1692	Trịnh Minh	Thư	5-Nov-02	51104139	8A1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1693	Trương Công Tân	Sang	28-Apr-02	51104140	8A1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1694	Lê Phương	Anh	28-Apr-02	51104141	8A3	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1695	Nguyễn Thái	Hoàng	7-Oct-02	51104142	8A3	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1696	Nguyễn Thị Út	Hương	8-Aug-02	51104143	8A3	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1697	Nguyễn Trần	Anh	2-Oct-02	51104144	8A3	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1698	Đặng Nhật	Nam	16-Jul-02	51104145	8A4	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1699	Nguyễn Hoàng	Tùng	31-Oct-02	51104146	8A4	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1700	Trần Anh	Vũ	11-Nov-02	51104147	8A4	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1701	Lê Gia	Đức	15-Jan-02	51104148	8C1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1702	Lê Ngọc	Huyền	3-Mar-02	51104149	8C1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1703	Lê Phan Diễm	Quỳnh	25-Mar-02	51104150	8C1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1704	Nguyễn Trang	Thanh	22-Aug-02	51104151	8C1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1705	Phan Thủy	Tiên	15-Jul-02	51104152	8C1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1706	Trần Hoàng	An		51104153	8C1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1707	Vũ Quốc	Minh	22-May-02	51104154	8C1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1708	Đỗ Thị Ngân	Hà	2-Mar-02	51104155	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1709	Lê Thùy	Dương	28-Jun-02	51104156	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1710	Lê Trần Hiếu	Linh	30-Jun-02	51104157	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1711	Lương Hải	Thu	30-Sep-02	51104158	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1712	Nguyễn Châu	Anh	24-Dec-02	51104159	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1713	Nguyễn Ngân	Anh	8-Jul-02	51104160	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1714	Nguyễn Nghiêm	Minh	5-Mar-02	51104161	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 12	Ca 4 (16:00-17:45)
1715	Nguyễn Nhật	Mai	1-Jan-02	51104162	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1716	Phạm Đức	Trung	7-Jun-02	51104163	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1717	Tôn Lương	Quân	25-Oct-02	51104164	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1718	Vũ Trần Tuấn	Việt	4-Apr-02	51104165	8C2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1719	Đinh Đức	Quân	29-Nov-02	51104166	8C3	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1720	Nguyễn Phương	Thảo	1-Mar-02	51104167	8C3	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1721	Nguyễn Việt	Phương	19-Jul-02	51104168	8C3	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1722	Lã Bảo	Hân	24-Nov-02	51104169	8C4	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1723	Nguyễn Quỳnh	Anh	3-Dec-02	51104170	8C4	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1724	Nguyễn Tri	Khang	8-Aug-02	51104171	8C4	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1725	Bạch Ngọc	Minh	15-Sep-04	51104172	8M	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1726	Doãn Minh	Trí	31-Dec-02	51104173	8M	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1727	Mai Lê Len	Ý	16-Oct-02	51104174	8M	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1728	Nguyễn Uyên	Chi	1-Oct-02	51104175	8M	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1729	Trần Đức	An	3-Apr-02	51104176	8M	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1730	Trần Trung	Nguyên	4-Feb-02	51104177	8S1	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1731	Phan Thị Quỳnh	Trang	1-Oct-02	51104178	8S2	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1732	Lê Thái	Chí	3-Jul-02	51104179	8T	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1733	Nguyễn Thế	Dân	12-May-02	51104180	8T	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1734	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	11-Jan-02	51104181	8T	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1735	Nguyễn Tuấn	Dũng	27-May-02	51104182	8T	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1736	Hoàng Linh	Nga	10-Nov-02	51104183	8V	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1737	Mai Lâm	Khanh	16-Dec-02	51104184	8V	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1738	Phan Ngọc	Chi	4-Dec-02	51104185	8V	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 13	Ca 4 (16:00-17:45)
1739	Trần Thị Huyền	Như	31-Oct-02	51104186	8V	8	Đoàn Thị Điềm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1740	Đào Duy	Tùng	29-Sep-01	51104187	9A3	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1741	Đặng Nhật	Minh	15-Jun-01	51104188	9A5	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1742	Nguyễn Ngọc Hải	Linh	7-Jun-01	51104189	9A5	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1743	Đỗ Anh	Quân	11-Sep-01	51104190	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1744	Đỗ Xuân	Sơn	23-Nov-01	51104191	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1745	Nguyễn Thái	Hà	29-May-01	51104192	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1746	Nguyễn Xuân	Đức	1-May-01	51104193	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1747	Trần Nguyên Thảo	Linh	14-Sep-01	51104194	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1748	Trần Thị Minh	Giang	24-Nov-01	51104195	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1749	Nguyễn Hoàng	Anh	3-Jan-01	51104196	9C2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1750	Nguyễn Nhật	Hạ	10-Apr-01	51104197	9C2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1751	Phạm Ngọc	Anh	19-Feb-01	51104198	9C2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1752	Vũ Khánh	Linh	24-Jun-01	51104199	9C3	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1753	Nguyễn Phương	Linh	21-Aug-01	51104200	9S1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1754	Phan Đức	Việt	29-Sep-01	51104201	9S2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1755	Trần Khánh	Vân	9-Dec-01	51104202	9S2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1756	Dương Hoài	Linh	19-Nov-01	51104203	9S4	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1757	Kiều Hoàng	Ngân	9-Apr-01	51104204	9S4	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1758	Nguyễn Lan	Nhi	25-Sep-01	51104205	9S4	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1759	Lê Minh	An	16-Sep-01	51104206	9T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1760	Nguyễn An	Khánh	7-Oct-01	51104207	9T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1761	Nguyễn Minh	Hùng	13-Feb-01	51104208	9T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1762	Phạm Khánh	Tùng	18-Dec-01	51104209	9T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 14	Ca 4 (16:00-17:45)
1763	Vũ Thành	An	20-May-01	51104210	9T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1764	Đặng Khánh	Linh	22-Aug-04	51104211	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1765	Đỗ Huy	Trung	18-Oct-04	51104212	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1766	Đỗ Minh	Tâm	29-Dec-04	51104213	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1767	Đỗ Nga	Linh	22-Feb-04	51104214	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1768	Đỗ Vũ Khánh	Linh	12-Sep-04	51104215	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1769	Khúc Mạnh	Trí	24-Dec-04	51104216	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1770	Kiều Gia	Kiên	9-Jul-04	51104217	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1771	Lê Anh	Quốc	9-Jun-04	51104218	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1772	Lê Trần Lê	Na	28-Jul-04	51104219	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1773	Mai Yên	Chi	28-Jul-04	51104220	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1774	Nguyễn An Phúc	Hưng	4-Feb-04	51104221	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1775	Nguyễn Bảo	Son	20-Dec-04	51104222	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1776	Nguyễn Đức	Duy	2-Apr-04	51104223	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1777	Nguyễn Hà Minh	Hương	4-Sep-04	51104224	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1778	Nguyễn Hoàng	Anh	21-Dec-04	51104225	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1779	Nguyễn Lê Đại	Dương	6-Jan-04	51104226	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1780	Nguyễn Minh	Châu	8-Jun-04	51104227	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1781	Nguyễn Nhật	Khoa	9-Jan-04	51104228	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1782	Nguyễn Thành	Đạt	23-Jan-04	51104229	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1783	Nguyễn Thành	Nhân	24-Sep-04	51104230	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1784	Nguyễn Trần Mai	Chi	19-Feb-04	51104231	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1785	Phạm Ngọc	Linh	3-Dec-04	51104232	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1786	Tạ Huy	Hiếu	8-Dec-04	51104233	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 15	Ca 4 (16:00-17:45)
1787	Thành Hùng	Minh	25-Jan-04	51104234	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1788	Tô Thiên	Bảo	19-Sep-04	51104235	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1789	Tô Thủy	Tiên	28-Jan-04	51104236	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1790	Trần Gia	Bách	22-Jan-04	51104237	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1791	Trần Nhật	Anh	10-Oct-04	51104238	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1792	Trần Quỳnh	Nguyễn	25-Aug-04	51104239	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1793	Võ Trung	Hiếu	19-Aug-04	51104240	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1794	Vũ Minh	Đức	16-Oct-04	51104241	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1795	Đinh Bá Hải	Đăng	5-Nov-04	51104242	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1796	Đỗ Duy	Minh	19-Jul-04	51104243	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1797	Đỗ Huy	Minh	21-Nov-04	51104244	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1798	Hoàng Đức	Việt	14-Apr-04	51104245	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1799	Hoàng Lê Anh	Thư	10-Jun-04	51104246	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1800	Hoàng Tuấn	Hùng	12-Dec-04	51104247	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1801	Lê Đình	Duy	15-May-04	51104248	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1802	Lê Đỗ	Hoàng	20-Sep-04	51104249	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1803	Lê Nguyễn Đức	Anh	19-Dec-04	51104250	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1804	Lê Phan	Anh	20-Jun-04	51104251	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1805	Lê Phú	Danh	21-Apr-04	51104252	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1806	Lê Thu	Phương	3-Sep-04	51104253	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1807	Ngô Dũng	Minh	19-Nov-04	51104254	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1808	Nguyễn Đức	Minh	22-Jun-04	51104255	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1809	Nguyễn Hương	Thủy	14-Feb-04	51104256	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1810	Nguyễn Lê Phương	Thảo	19-Jan-04	51104257	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 16	Ca 4 (16:00-17:45)
1811	Nguyễn Thừa	Vũ	8-Oct-04	51104258	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1812	Nguyễn Vũ Lan	Chi	28-Nov-04	51104259	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1813	Phạm Đức	Anh	15-Jan-04	51104260	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1814	Trần Đức	Kiên	29-Dec-04	51104261	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1815	Trịnh Diệu	Linh	1-Dec-04	51104262	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1816	Vũ Chúc	Linh	24-Apr-04	51104263	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1817	Bùi Thành	An	3-May-04	51104264	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1818	Bùi Việt	Huy	3-Sep-04	51104265	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1819	Dương Hữu	Long	5-Nov-04	51104266	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1820	Hoàng Ngô Bảo	Lâm	13-Oct-04	51104267	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1821	Lê Đức	Kiên	28-Sep-04	51104268	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1822	Lê Duy Minh	Anh	20-Apr-04	51104269	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1823	Lê Hoàng Phương	Anh	27-Dec-04	51104270	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1824	Lê Khánh	An	14-Sep-04	51104271	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1825	Lê Nhật	Quang	5-Dec-04	51104272	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1826	Nguyễn	Hoàng	13-Apr-04	51104273	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1827	Nguyễn Bảo	Ngọc	25-Apr-04	51104274	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1828	Nguyễn Hà	Linh	17-Nov-04	51104275	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1829	Nguyễn Hoàng	Giang	21-Jun-04	51104276	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1830	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	17-Jun-04	51104277	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1831	Nguyễn Minh	Hạnh	10-Dec-04	51104278	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1832	Nguyễn Minh	Phú	3-Feb-04	51104279	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1833	Nguyễn Minh	Tâm	20-Mar-04	51104280	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1834	Nguyễn Nhật	Minh	9-Dec-04	51104281	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 17	Ca 4 (16:00-17:45)
1835	Nguyễn Quang	Khải	25-Jan-04	51104282	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1836	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	14-Feb-04	51104283	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1837	Nguyễn Tiến	Đạt	3-Dec-04	51104284	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1838	Phạm Gia	Tùng	3-Dec-04	51104285	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1839	Phạm Ngọc Tiên	Nam	3-Feb-04	51104286	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1840	Phạm Thị Ngọc	Bích	28-Aug-04	51104287	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1841	Phan Minh	Hăng	4-Oct-04	51104288	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1842	Trần Đức Nam	Anh	5-Jan-04	51104289	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1843	Trần Lê Minh	Ngọc	13-Jun-04	51104290	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1844	Trịnh Chí	Băng	12-Apr-04	51104291	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1845	Võ Hùng	Phong	3-Aug-04	51104292	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1846	Võ Trần Mai	Trang	4-Mar-04	51104293	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1847	Vũ Bích Phương	Anh	31-Jan-04	51104294	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1848	Vũ Hà	Linh	4-Sep-04	51104295	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1849	Vũ Thị Thu	Huyền	16-Oct-04	51104296	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1850	Vũ Xuân	Tùng	11-May-04	51104297	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1851	Đặng Gia	Khánh	9-Aug-04	51104298	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1852	Hoàng Châu	Anh	13-Dec-04	51104299	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1853	Hoàng Đăng	Khôi	9-Apr-04	51104300	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1854	Hoàng Nguyễn	Phuong	26-Feb-04	51104301	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1855	Hoàng Thạch	Anh	26-May-04	51104302	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1856	Lê Khánh	Linh	15-Jan-04	51104303	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1857	Lê Mai	An	31-Jul-04	51104304	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1858	Lê Vân	Thanh	17-Jul-04	51104305	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 18	Ca 4 (16:00-17:45)
1859	Lê Việt	Anh	12-Nov-04	51104306	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1860	Lưu Dương Khánh	Ngân	22-Aug-04	51104307	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1861	Mai Tuyên	Quang	11-Jun-04	51104308	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1862	Ngô Nhật	Quang	19-Mar-04	51104309	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1863	Nguyễn Anh	Ngọc	26-Jul-04	51104310	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1864	Nguyễn Hà Thảo	Chi	4-Oct-04	51104311	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1865	Nguyễn Hoàng	Anh	8-Nov-04	51104312	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1866	Nguyễn Minh	Dũng	13-Mar-04	51104313	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1867	Nguyễn Minh	Phuong	21-Nov-04	51104314	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1868	Nguyễn Ngọc	Phúc	5-Apr-04	51104315	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1869	Nguyễn Phúc	Nguyễn	19-Sep-04	51104316	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1870	Nguyễn Phương	Hạnh	22-Dec-04	51104317	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1871	Nguyễn Phương	Nga	11-Mar-04	51104318	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1872	Nguyễn Sơn	Tùng	27-Oct-04	51104319	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1873	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	30-Mar-04	51104320	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1874	Nguyễn Trọng	Phuong	19-Oct-04	51104321	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1875	Phạm Bảo	Vân	12-Oct-04	51104322	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1876	Phạm Diệu	Linh	5-Mar-04	51104323	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1877	Phạm Lê	Duy	28-Jul-04	51104324	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1878	Phạm Ngân	Anh	4-Oct-04	51104325	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1879	Phan Vũ	Liêm	15-Nov-04	51104326	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi Test room	Giờ thi Test time
1880	Trần Ngọc	Linh	16-Jan-04	51104327	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1881	Trương Minh	Phương	18-Apr-04	51104328	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)
1882	Vũ Công Minh	Thái	30-Jun-04	51104329	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Phòng thi số 19	Ca 4 (16:00-17:45)